



NGUYỄN VĂN THÂN

MỘT CUỘC ĐỜI

Năm 2019

MỤC LỤC

VÀI NÉT VỀ NGƯỜI SÁNG TÁC	7
PHẦN 1 - THƠ VỚI THỜI GIAN.....	19
GỬI EM	21
BÊN EM	22
ĐÔI TA	24
GIÓ TÌNH	25
CHÓ SỮA TRẮNG	27
LƯỠI GƯƠM.....	29
KHỐN NỖI CHỒNG CON	30
KỂ CHUYỆN TRẦN ÁP	32
THƯƠNG KHÓC CHA.....	38
BẢNG GIA ĐÌNH VẺ VANG ?.....	49
ĐÁP BỜ GIỮ NƯỚC	52
VỀ ĐÂY	53
Ý NGHĨA NGÀY XUÂN.....	55
VÌ NHIỆM VỤ.....	56
NỤ CƯỜI.....	57
NIỀM VUI LỚN NHẤT.....	58

ĐẦU XUÂN KHAI BÚT	60
NHỚ EM.....	61
HỒ TIỀN ĐOÀN SƯ PHẠM	64
NHỚ MÃI NGÀY QUA.....	65
XA ĐỨC HƯƠNG.....	67
NHỚ LẠI NGÀY XƯA.....	68
TẶNG CẬU TRƯỞNG TÂN CUỐI DÂU	72
VĂN TẾ 100 NGÀY BÀ TRẦN THỊ BA.....	74
VĂN TẾ TIỂU TƯỜNG BÀ TRƯỞNG THỊ TÚ	76
VĂN TẾ ANH NGUYỄN MUỖI.....	79
MỐI TÌNH ĐẦU	82
KÍNH GỬI BÁC HUY CẬN	88
BÀI THƠ CUỘC ĐỜI.....	89
TẶNG TƯỜNG VÀ HẢI	94
MỪNG BÀ KÝ 80 TUỔI.....	95
MỪNG THỌ ÔNG MINH 70 TUỔI.....	96
MẸ GỬI CON	97
XUÂN TRỒNG CÂY	99
TẶNG CÁC CỤ PHỤ LÃO ĐẠI ĐỒNG.....	100
TẶNG EM	101
ÔNG GỬI CHÁU.....	103
NHỚ BÀ	104
TẶNG CÔ GIÁO CỦA CHÁU THÚY.....	105
LÁ THƯ XUÂN.....	106
GỬI CHÁU	107
10 CHÚC	109

MỪNG THỌ ÔNG HƯƠNG.....	110
VĂN TẾ CHUNG THẮT BÁC NGUYỄN DUỖNG .	111
GỬI CON DÂU	115
GỬI LAN	118
CẢM TÁC 70 XUÂN.....	119
DẶN CON	121
MỪNG THỌ O KHƯƠNG 70 TUỔI.....	122
NHỚ ĐIỆN BIÊN	123
THĂM LẠI ĐIỆN BIÊN	124
ÂM VANG ĐIỆN BIÊN.....	125
NÚI RỪNG ĐIỆN BIÊN	126
MỪNG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN.....	127
NGẪM MÀ VUI	128
THƯƠNG EM.....	129
Ở ÁC GẶP ÁC.....	130
VỊNH THẮNG QUỀ	131
NHA TRANG YÊU DẤU	132
 PHẦN 2 - BÚT TÍCH CỦA NHỮNG NGƯỜI THÂN.	133
LỜI DẶN	134
VĂN TẾ ÔNG CHÚ NGUYỄN BẠN	135
VĂN TẾ CHA VỢ	138
ĐOÁN SỐ QUÝ TỶ.....	141
ĐOÁN SỐ MẬU TUẤT	144
ĐOÁN SỐ NHÂM DẦN (1962).....	147
HẸN...!.....	148

ĐOÁN SỐ NĂM ĐINH MÙI.....	148
ĐOÁN SỐ CANH TUẤT.....	150
VĂN TẾ BÀ TRƯỞNG THỊ TỨ 100 NGÀY	151
KÍNH VIẾNG BÀ TRƯỞNG THỊ TỨ	154
MỪNG CẬU VỀ HƯU	157
VIẾNG CHỊ	158

NGUYỄN VĂN THÂN

Một cuộc đời

VÀI NÉT VỀ NGƯỜI SÁNG TÁC

MỘT CUỘC ĐỜI là một phần thơ văn do ông Nguyễn văn Thân sáng tác từ khi biết yêu đến khi từ giã tất cả, về với tổ tiên.

Ông Nguyễn Văn Thân sinh ngày 15 tháng 5 năm Nhâm Thân (1932) tại làng Tân Boòng, xã Ân Phú, tổng Dị Ốc, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh - nay là Thôn 3 xã Ân Phú, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Ông mất ngày 21 tháng 2 năm Kỷ Sửu – 2009 ở tuổi 78, ngay trên mảnh đất sinh ra.

Thuở nhỏ ở với mẹ. Mẹ là người vợ lẻ nên phải chịu nhiều thiệt thòi cay đắng và vất vả. Tên mẹ ông là cụ Trương Thị Tứ. Vào đời ông theo học trường làng, lấy bằng tiểu học. Năm 1946 vào học trường trung học Phan Đình Phùng, một trường quốc lập duy nhất của tỉnh Hà Tĩnh lúc đó và luôn giành được học bổng. Học hết năm đệ tam, tháng 10 năm 1949 xung phong nhập ngũ tại trường theo tiếng gọi của cách mạng. Từ đó cuộc đời rẽ sang một bước rẽ mới.

Từ một học sinh thành một người lính . Sau một thời gian huấn luyện, đầu năm 1950 được điều làm công tác văn thư thuộc ban Tham mưu trung đoàn Sông Lô của Đại đoàn 312. Năm 1951 đến năm 1952 đã tham gia các trận đánh Đường số 6, Mạo Khê, Uông Bí và Đường số 18 ở chiến trường Việt Bắc. Đầu năm 1953 do bị sốt rét liên tục và kéo dài, nên về điều trị tại bệnh viện Đại đoàn 312 và cuối năm được phục viên. Từ đây cuộc đời lại ngoặt sang một bước ngoặt khác : làm ruộng, lấy vợ, oan sai. Từ nỗi đau của bản thân và gia đình, ông đã đứng dậy và vươn lên phấn đấu trở thành người thầy giáo phổ thông trung học, trên con đường giáo dục văn hóa và nhân phẩm con người.

Sự kiện đau buồn, năm 1955 cuộc cải cách ruộng đất với nhiều sai lầm, đã làm gia đình ông bị rơi vào cuộc đấu tố, bị quy oan. Cha ông là cụ Nguyễn Bạ có tên thường gọi là cụ Cừ Nghê, một quan chức hàng cửu phẩm, nhân dân tín nhiệm bầu làm lý trưởng, sau thăng phó chánh tổng, trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, ông và gia đình đã đóng góp nhiều tiền, vật chất cho cách mạng, nhưng vẫn bị trấn áp, đấu tố trong cải cách ruộng

đất, nên không chịu được cảnh đau thương đọa đầy nên đã phải tự vẫn để giữ khí tiết. Bản thân ông Nguyễn Văn Thân là người trực tiếp nhìn thấy, chịu đựng và chính là nạn nhân vô tội của cảnh oan trái, ác thú, cực hình, dã man của cải cách ruộng đất những năm năm mươi của thế kỷ trước, trên miền bắc Việt Nam, cảnh tàn bạo hơn cả thời trung cổ.

Cả gia đình ông; vợ, mẹ già và hai đứa con không cửa, không vườn, không nhà, không có gì trong tay sống sao đây.? Rồi, năm 1956 khi đảng cộng sản, chính phủ Việt Nam thấy quá tả, sai lầm nên tiến hành sửa sai. Khi gia đình trở thành thành phần trung nông thì ôi thôi của đã mất, vườn, nhà đã tan hoang. Người cha đã ra đi không ngày trở lại.

Với hai bàn tay trắng, tất cả ông làm lại, lại bắt tay từ đầu. Ông vào núi thẳm đốt than bán, để lấy tiền nuôi mẹ, nuôi con; ông từng lên ngàn đến rừng sâu chặt tre, chặt nứa để làm phen che nhà, rào vườn... với đời sống cơ cực trong cảnh nhà tan.

Năm 1959 Ông thi vào Trường trung cấp sư phạm miền trung ở Đồng Hới, kết quả ông đã đậu thủ khoa. Sau hai năm xa nhà đi học, miệt mài đã tốt nghiệp loại ưu. Từ năm 1961 đến năm 1963 được phân công về dạy ở trường cấp II xã Hương Thanh,

huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Từ năm 1964 đến năm 1968 được phân công về dạy ở trường cấp II xã Đức Bình, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Từ năm 1969 đến năm 1970 được điều về dạy trường bồi dưỡng sư phạm Bắc Hà Tĩnh, lúc đó trường đóng ở xã Đức Bồng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh) . Năm 1971 đến năm 1973 dạy trường cấp II xã Đức Long và xã Đức Lập, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Từ năm 1974 đến năm 1977 dạy ở trường cấp II xã Đức Giang, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đức giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh). Từ năm 1978 đến năm 1981 dạy ở trường cấp II xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Theo yêu cầu tiêu chuẩn giáo viên, năm 1981 ông vừa đi dạy học, vừa tham gia học chuyên tu và tốt nghiệp trường Cao đẳng sư phạm Vinh. Từ năm 1981 đến cuối đời về dạy ở quê nhà là trường trung học phổ thông xã Ân Phú, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Ân Phú, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh).

Hơn ba mươi năm giảng dạy trên chín xã trong tỉnh Hà Tĩnh, Ông luôn đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Nhiều lần tham gia Ban giám khảo các cuộc thi

giáo viên dạy giỏi về xã hội của huyện Đức Thọ. Ông là giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi của huyện để đi thi cấp tỉnh nhiều khóa. Trong giáo giới, nhiều người biết ông và mến phục vì có chuyên môn sâu và kiến thức rộng. Ông được trao tặng huy chương chiến công chống Mỹ cứu nước. Ông là người hưởng chế độ chính sách như thương binh. Ông được tặng danh hiệu nhà giáo vì "sự nghiệp giáo dục" của Bộ Giáo dục.

Cuộc đời của Ông có nhiều uồn khúc éo le. Lúc tuổi trẻ thì nhiều triển vọng, nhưng bị vùi dập nên sống trong cảnh bất đắc chí. Với ông dạy học không phải là lý tưởng, đứng trên bục giảng không phải vì "truyền đạo" mà để khuây khỏa nỗi lòng, để giáo dục đạo lý làm người cho lớp trẻ : Sống không quy lụy, van xin mà phải ngẩng cao đầu, biết đấu tranh cho lẽ phải.

Nguyễn Du công nhận định mệnh trong truyện Kiều rằng: "Bất phong trần phải phong trần". Chính cuộc đời ông là người chịu nhiều "phong trần", nhiều tai họa nhất với thời cuộc, cho nên ông luôn chán ghét mọi cảnh đời đau thương và giả dối, và chính vì vậy, bản tính ông đã tạo ra sự nóng nảy

bóp chặt, nói thẳng, không sợ sệt dù người đó là ai hay cấp nào.

Trên thân mình ông còn mang nhiều vết sẹo thương đau của trận bom B52 ném vào nhà chiều 22/10/1972; nhưng cũng như những vết sẹo của cuộc đời - Các vết sẹo tuy đã lên da nhưng khi trở trời trái gió vẫn nhức nhối thương đau. Là con người thông minh, tích cực, chuyên cần nhưng đã có hai lần sống chịu tang thương vì mất người thân, mất của oan uổng; phải trở lại sống với hai bàn tay trắng của mình (trong cuộc cải cách ruộng đất và trong bom đạn); nhưng hạnh phúc cho ông, ông đã có được một người vợ hết sức cần kiệm lo toan nên cũng nuôi được đàn con ăn học trưởng thành. Bà tên là Nguyễn Thị Loan con gái thứ 11 của cụ Nguyễn Kỷ ở xóm Tân Miếu cùng xã.

* *

*

Đời sống gắn với sự sáng tác thơ, văn; trong xúc cảm của quá trình lăn lộn của ông, ông đã ghi chép và lưu lại những cảm xúc tức thời về tình yêu, cuộc sống, tình người của mình và những người quanh mình. Ông đã trải qua các giai đoạn lịch sử của đất nước, sống trong các thời kỳ của xã hội: cướp chính

quyền, cải cách ruộng đất, sửa sai, chống Pháp, chống Mỹ và thống nhất đất nước.

Ông có nhiều kỷ niệm về mối tình đầu, có nhiều trách nhiệm nặng tình yêu với vợ, thương mẹ bao la, nỗi xót xa nhớ cha không nguôi và luôn chăm sóc lo lắng cho các con.

Thơ, văn của ông viết ra thì nhiều, nhưng do chiến tranh, do quê hương luôn bị lũ lụt, gió bão thường xuyên nên một số bản, bài bị thất lạc, mất mát, không tìm lại được.

Nhân ngày giỗ thứ mười - nhớ tới 10 năm ngày mất của ông, các con đã thu thập tổng hợp được lượng bài cơ bản ghi chép vào một cuốn MỘT ĐỜI NGƯỜI để mai sau con cháu chất, chiu,hiểu, biết về ông như mong muốn của Người.

Bên cạnh các bài do ông sáng tác thì có thêm các bài thơ, văn tế là của cậu Trương Tấn, của tộc trưởng Nguyễn Chát, của anh Phạm Giáp, của bạn Nguyễn Đình Phúc, của em Nguyễn Tiên, của con Nguyễn minh Tuấn... và các lá số của các con trai ông khi mới sinh... những tài liệu mà ông luôn quý trọng và gìn giữ. Rất mong con, cháu của ông và

bạn bè có thêm các bài khác do ông viết tặng, xin cung cấp để bổ sung cho được hoàn chỉnh hơn.

* *

*

Cuộc đời của ông lúc sinh thời thì tiền vận lắng đặng, trung vận khổ đau và hậu vận cũng chẳng lấy gì làm thanh nhàn, nhưng ông đã làm hết mình cho đời, cho nên đến ngày nhắm mắt xuôi tay ông không chút bịn rịn, lưu luyến chốn trần ai. Ông thanh thản vì ông đã chán lắm rồi, đã chứng kiến bao nghịch cảnh của cuộc đời. Đọc và cảm nghĩ, cuộc đời và thơ, văn của ông mãi mãi sống trong các thế hệ do ông sinh ra.

Nguyễn Minh Tuấn



PHẦN I
THƠ VỚI THỜI GIAN

GỬI EM

Tặng L

Năm xưa anh học trường xa
Đường xa xôi quá về nhà ít khi,
Đôi ta chưa có tình chi
Dẫu cùng một xóm cùng đi một đường.
Năm nay tình đã vẩn vương
Anh mang nặng khối yêu đương đợi chờ
Yêu em, anh đã viết thơ
Yêu em, anh đứng mong chờ bóng em
Yêu anh, em cũng mở rèm
Đón thuyền tình tới với làn gió yêu
Đôi ta hứa hẹn đã nhiều
Tình yêu thanh dịu như chiều trong xanh
Biển tình xao động bấp bênh
Đôi ta đã quyết trọn tình trăm năm.
Hè 1949



BÊN EM

Kề bên vai trên đường dài thỏ thẻ
Có cô nàng tôi bớt nhọc bước chân đi
Buổi gặp cô tôi đã hứng hồn thơ
Và gieo rắc biết bao vần thơ đẹp
Rồi lòng tôi đầy hương thơm tràn ngập
Tôi say sưa cô gái xứ Hưng Yên
Đi trên đường tôi tưởng sống triền miên
Trong mộng đẹp có chấn loan và gổ phượng
Phút cảm xúc tôi ngây ngất sung sướng
Hỡi cô nàng..! Cô có thấu tình chăng ?

Dù xa xôi dù sương giá tuyết băng
Tôi không ngại quyết đạp băng tất cả
Quý được sống cạnh mình nàng tao nhã
Hỡi cô nàng..! Cô có thấu tình không
Dù xa xôi dù cách trở núi sông
Không ngăn được đôi lòng ta gắn bó
Tình ta như biển trời như mây gió
Quyết không gì lay chuyển nỗi nàng ơi
Tình ta như một bài ca đẹp hết lời
Tôi mơ có ngày chung sum họp
Tuổi xanh như mùa xuân xanh tươi đẹp
Hoa nở rộ tình ta ngát hương thơm

Tôi say sưa trong giấc mộng êm đềm
Tình chín mộng hỏi cô nàng có thấu ?

Hè 1949

Tặng anh Đ

Đôi ta cùng sống một thời
Dù rằng anh có ra đời trước tôi
Kể gì những chuyện tanh hôi
Kể gì những chuyện lôi thôi với mình
Kể gì những chuyện sự sinh
Kể gì những chuyện bất bình xưa nay
Mặc cho làn gió lung lay
Đến ngày cây lại mang đầy lá xanh
Lá xanh bông trắng nhị vàng
Dưới trời ai cũng mơ màng say sưa
Hôm kia gió đánh bờ phờ
Hôm nay gió đến lững lơ bên cạnh
Cuộc đời như sóng bập bênh
Lô nhô nổi dậy bên ghềnh lòng ta
Cuộc đời bão gió mưa sa
Tùng, Bách trước gió lòng ta chẳng sòn
Biển đời nổi sóng dập dờn
Thuyền ta vững lái chẳng sòn bão dông
Trăm năm tạc dạ ghi lòng
Mặc ai nghiêng ngả ta lòng vững tin.
Hè 1949



GIÓ TÌNH

Lá thư đầu tiên gửi Hồng Lữ

Em yêu ơi...! Gió tình đang thổi mạnh
Em yêu ơi...! Gió thổi chạnh tâm can
Anh thấy cả tình yêu đang lan tràn
Đang rung động và thấm dần vào tuổi trẻ
Đời chúng ta ước sao như chim sẽ
Cùng bay cao vượt bể với băng ngàn
Cùng ấp ủ nhau trong buổi đông hàn
Lúc nóng, lạnh đôi ta cùng âu yếm
Được như thế anh vui không bờ bến
Anh yêu em...!.và tin tưởng ở lòng em
Anh say sưa yêu dấu lấy đời em
Và em sẽ nhận anh là thân mến
Ta hôn nhau và muôn phần quyến luyến

Xây hạnh phúc ta góp sức say sưa
Nhưng em kìa nắng vàng đã quá trưa
Em yêu hỡi...! Gió tình đang thổi mạnh
Em đừng nghĩ đến mưa sa và gió lạnh
Em đừng buồn vì sợ bước phân ly
Đừng nghĩ gì về những bước suy vi
Anh xin hứa tình ta không bao giờ tan vỡ
Với chúng ta xa nhau không ai nỡ
Và ngày mai cũng tươi đẹp như hôm nay
Cũng không có những làn gió lung lay
Anh nghĩ thế vì lòng anh có thể
Và lúc ấy đôi ta vui xiết kể
Gối chăn cùng chung đụng dưới màn thưa
Nhưng em kìa nắng vàng đã quá trưa
Em yêu hỡi gió tình đang thổi mạnh
Tháng 9-1949

CHÓ SỮA TRẮNG

Đêm khuya con chó sữa trắng
Làm ta bật miệng hé răng mỉm cười
Một mình con chó sữa thôi
Đêm khuya thanh vắng cứ trôi dần dà
Có người tỉnh dậy tưởng ma
Có người tỉnh giấc tưởng là chiêm bao
Chó kêu chó sữa chó gào
Làm người ta tưởng anh nào rình chằng
Nhưng mà chỉ có mảnh trăng
Thế mà con chó nhả răng sữa chồm
Đéo cha con chó đa ngôn

Đéo cha con chó sủa luôn mỗi môm
Ào ào một trận gió nồm
Trăng kia biến mất sau còn núi xanh
Ban đêm đã hết vắng tanh
Ban đêm đã biến đã tanh xác rồi
Thời gian cứ thế xịch rời
Mặt trời hé mọc đằng đồi xanh xanh
Ban mai trở lại như tranh
Làm cho con chó nhả nanh bực mình
Hè 1949

LƯỠI GƯƠM

Góm thay cái lưỡi người đời
Không sắt không thép giết người như chơi
Giết người chỉ uốn nên lời
Giết người bằng cách đặt lời xấu xa
Giết người chẳng phải lay la
Giết người chẳng phải như là giáo gươm
Vì tiền mồm nói, mắt lườm
Giết người như chổ sa trường chém nhau
Nói điêu lưỡi chẳng thấy đau
Chỉ mong cướp được đồ thau, đồ đồng
Mồm ai ngậm máu lưỡi hồng
Vu oan, tạo tội như không biết gì
Hỡi ôi...! Cái lũ tham si
Uốn ba tấc lưỡi chỉ vì miếng ăn
Ngày mai xã hội công bằng
Lưỡi kia quen ác, liếm xằng phân thôi
Thu-1950

KHỐN NỖI CHỒNG CON

Xót thay sống cảnh đọa đày
Chồng em hành hạ, món này thức kia
Không có lại dọa chia lìa
Cửa nhà tan nát phân chia gia tài
Sớm chiều đầm đã tát tai
Thân em bầm tím biết ai hay cùng ?
Thân em cũng vợ cũng chồng
Mà như sống chết chim lồng sớm trưa
Đời em sâu thẳm gió mưa
Một ngày hai lượt tối trưa chịu đòn
Còn đâu nhan sắc đẹp đòn
Cánh hoa tàn tạ, gió còn lất lay
Có khi quá chén ngà say
Chồng em khốn nỗi suốt ngày “oang oang”
Quá điều đến nỗi xóm làng
Lắc đầu, chép miệng ai màng nói năng
Ai lấp bẻ khổ cho bằng
Chồng con đến thế thà rằng ngồi không
Buồn cho số phận long đong

Tính toan ngôi đứng trong vòng sao yên
Xã hội tiến bộ đang lên
Buồn riêng một cảnh đời em sao đành
Hôn nhân luật lệ ban hành
Trước tòa anh đã làm lành xin tha.

Viết tặng chị H 1956

KỂ CHUYỆN TRẦN ÁP

Qua 2 năm chịu đựng gian khổ, nhục hình thể xác, đau khổ tinh thần trước cảnh tượng bi oan thê lương. Bài thơ ghi lại những thủ đoạn “trấn áp” cực kỳ giã man của bọn đầu trâu mặt ngựa.

Hôm nay mưa gió ngoài trời
Ngồi buồn ta kể ít lời tâm tư
Mượn câu ca dùng vần thơ
Kể cùng thiên hạ những giờ đắng cay
Kể từ ngày bắt tay vào phát động
Nổi bi oan và thảm sầu ứ đọng
Dưới đáy lòng khôn xiết kể sầu thương
Lấy gì mà ví mà lường
Lấy gì sánh được đoạn trường ngày qua
Ai về Thượng Đức quê ta
Dừng chân trên bến sông La sang đò
Trao lời tâm sự nhỏ to
Những lời đau khổ chưa phô ai cùng
Từ lâu ngậm mãi miếng gừng
Đã nhiều cay đắng đã từng xót xa
Đầu trâu mặt ngựa kể ra
Chính tên Phùng Kiện con nhà lưu manh
Xưa nay trộm cắp đã sành
Lợi dụng cơ hội giao tranh bước vào
Tay sai trối kệ phong trào

Là thằng Phùng Phiếu đồng bào sao quên
Cùng thằng “Viện trợn” nhuốc nham
Xung danh là lính ở miền Trị- Thiên
Loanh quanh trong xóm kẻ liền
Có tên Nguyễn Thước cũng phiền lòng ta
Cùng loại áo giấy đồ ma
Cùng loại hung ác cùng là ngựa trâu
Nguyễn Tham là đứa đứng đầu
Bày trò xúi dục giết người dẫu tay
Sai thằng Hán bảo bày Cừ Hại
Sai Phùng Thanh trối kệp ngày đêm
Nguyễn Dung ngày ấy sao quên
Xét nét bắt bẻ những đêm tuần hành
Điểm danh: Miệng dạ tay vòng
Không thời nó trối chó hòng van xin
Kể luôn đến cả Thị Thìn
Dây mang kiếm xách rình mò đêm thâu
Con đập Khe Cáy ghi sâu
Máu xương ta đổ dạ sâu sao khuây
Hàng ngày trối kệp dọa dầy
Tùng giờ đập đánh chính tay ai làm ?
Chính tên: Kiện - Lợi hai thằng
Chuyên tay gian ác ai bằng hai tên
Trối người đốt lửa một bên
Trối người thả kiến leo lên cắn người
Bắt người nhận nước rồi cười
Bắt người xối nước giữa trời đêm đông

Ruột gan ai cũng là lòng
Nói ra đứt ruột não nùng ai ơi.. !
Cụ Xuân tuổi ngoại tám mươi
Đào đất đắp đập còn hơi sức nào ?
Chúng bảo chống lại phong trào
Chúng dọa chúng đánh, bắt đào bắt khiêng
Không thời chúng trói chúng xiềng
Trẻ già thai nghén nào kiêng
Lạt chẻ ba cạnh chúng niên gốc cây
Cuộc đời khổ cực đọa đày
Trời xanh cao ngất đất dày ai ơi ?
Nói sao cho hết trò đời
Nói sao cho hết lòng người hiểm sâu
Tội không bắt nhận cúi đầu
Tội không bóp cổ, bóp hầu, bắn tươi
Kiếp người như thể con rươi
Kiếp người chẳng khác con giun dưới đầm
Bắt người vô tội giam cầm
Vào trong nhà đất nhà hầm ngày đêm
Không ván, không chiếu, không mền
Thiếu cơm, thiếu cháo sớm chiều hắt heo
Già nua tuổi tác còn đeo
Khổ nhục cuộc sống, đành liều tẩm thân
Nghĩ đời lòng những phân vân
Giời cao hay thấp đất gần hay xa
Nhắc ra chuyện cũ lệ nhòa
Nhắc ra chuyện cũ mặn mà đắng cay

Bà Tuy tuổi đã bảy hai
Gánh đất đắp đập vì ai qua đời
Chính tên Kiện - Phiếu giết người
Chúng đập chúng đánh toi bời chiều kia
Thảm thương một tối xa lìa
Bà về chín tuổi ván bìa cũng không
Bà Giản tay gậy lưng còng
Chúng bắt chúng trói giữa đồng đêm sương
Khóc lóc van lạy thảm thương
Nhưng nào có thấu lòng phùng dạ trâu
Hai đêm một lượt là lâu
Một đêm một lượt là câu chuyện thường
Tập trung dọa nạt trăm đường
Đắp đập gánh đá đêm sương đói lòng
Nực cười cho lũ mương ranh
Y tờ chưa biết, học hành chưa hay
Lợi dụng cơ hội đến tay
Phùng mang nghiêng miệng như bày cóc rơm
Oai hùng cướp áo cướp cơm
Sủa oang lóp lóp như mồm chó ngao
Nhắc ra lòng lại quặn đau
Nhắc ra kể lại cùng nhau thăm sầu
Thê lương ảm đạm một màu
Hai năm gian khổ cúi đầu hai năm
Ra vào ăn ngủ đứng nằm
Lều tranh một xó như tầm với dâu
Không hạt muối không giọt dầu

Ra đường chẳng giám ngừng đầu nhìn ai
Xót đau cay đắng lòng trai
Đương thì bay nhảy vì ai dập vùi
Thương thay số phận cuộc đời
Uổng công cha mẹ thiết người thông minh
Trăm năm giữ mãi mối tình
Ngàn năm nhớ mãi đình ninh chuyện đời
Quên sao được..!
Những tháng ngày chua xót
Nhật phai sao..!
Những hình ảnh thương đau
Đất dày biển rộng trời cao
Chắc cũng phải tuôn trào giọt lệ
Những đêm khuya nhìn trăng sao kẻ lẻ
Chuyện bi oan như bể thăm rùng sâu
Vẳng bên tai khuyên nhủ hãy nguôi sầu
Gác chuyện cũ vui theo đời sống mới
Nhưng nhớ lại lòng đau như đao xói
Cuồn cuộn lên một làn sóng bất bình
Cũng một thời, một cuộc sống bình sinh
Sao gió táp mưa sa tàn hại thế ?
Thời buổi sao xui nên những thế hệ
Bị dập vùi trong cảnh tượng bi ai
Thương ôi..! Cắt đứt nghĩa trọng tình dài
Cha mẹ ôm con không một lời thăm hỏi
Đến lúc chết không tiếng khóc lời nói
Tình mẹ con, nghĩa phụ tử tình thâm

Đau đớn nhĩ ..! lòng ta còn nhớ mãi
Tuổi mười tám đôi mươi thời trai gái
Tình xuân xanh bị chặt đứt đau thương
Không được vợ chồng xây dựng yêu đương
Mối tình củi cũng theo gió đường tan rã
Những đêm thu lệ sầu rơi lã chã
Đôi mắt mờ vẫn trông đợi tương lai
Có khi thức suốt đêm dài
Cầu kinh niệm phật cho người thác oan
Mặc dầu oan, đã minh oan
Người sống đã khổ, chết bần sao đây
Oan khiên đã thấu đất dày
Thấu cùng Nam, Bắc, Đông, Tây nổi sầu
Nhân tâm thế sự buồn rầu
Bút mực ghi lại nhớ câu chuyện đời

Mùa thu 1957





THƯƠNG KHÓC CHA

Than rằng :

Buổi xã hội gặp cơn biến đổi
Vận gia đình phải bước truân chuyên
Ngày qua tháng lại triền miên
Nhớ thương cha mãi sao quên hồi lòng

Nhớ Cha xưa :

Vốn dòng trung chính
Đức hiền lành và tính thẳng ngay
Suốt đời tận tụy cuộc cày
Tăng gia cần mẫn đêm ngày chăm lo
Để con áo ấm cơm no
Gái thành gia thất trai lo học hành
Nhớ Cha xưa giọng cười tiếng nói
Khi sum vầy con cái chiều hôm
Công Cha như thể Thái sơn
Đàn con chưa được chút ơn báo đền
Công Cha như núi Ba Rền
Ghi sâu tạc dạ sao quên hồi lòng..!
Trai có vợ, gái có chồng
Con đoàn cháu lũ xót lòng vắng Cha
Đầu hôm mai sớm chiều tà
Thức khuya dậy sớm lời Cha dạy bày
Việc nhà việc cửa bừa cày
Thu, Đông, Xuân, Hạ tháng ngày chuyên tay
Ngàn xanh phát cỏ làm rầy
Khai hoang lập trại bao ngày gian truân
Thời đại trước Cha nhận chân Lý tưởng
Được sắc phong : Cửu phẩm văn giai
Tuy rằng chức tước râu mày
Nhưng Cha vẫn cuộc vẫn cày thú vui
Vườn tược chăm bón ngọt bùi
Bốn mùa hoa quả đủ mùi hương thơm
Đến ngày giỗ trap cúng đơm

Hoành phi cửa vọng treo lên đỏ nhà
Xưa có Cha luống cà sây trái
Ong đi về dưới mái tây hiên
Bảy mươi tuổi hạc cao niên
Đời Cha vất vả điền viên tháng ngày
Cuộc đời chưa thỏa lòng trai
Ngày ba tháng tám ngô khoai tiện tăn
Vì con thiếu mặc thiếu ăn
Vì con sớm tối lộn lẩn ruộng đồng
Tháng mưa lụt, buổi cuồng phong
Công Cha chống đỡ gánh gồng hai vai
Muộn màng sinh được hai trai
Công Cha đi ngược về xuôi khăn cầu
Suốt đời tắt mắt tối đầu
Vườn sau ngô trước chè trầu cao xanh
Lo từ ngọn lá ngọn tranh
Chăm trồng chuối, mít, cam, chanh, quýt, bông
Khi nắng hạ khi mưa đông
Bón phân tát nước ruộng đồng chăm lo
“Đói thì đầu gối hay bò”
Ấy lời Cha dạy con lo ăn làm
Khi xuôi biển khi ngược ngàn
Làm trai nếm đủ muôn vàn khó khăn
“Có làm thì mới có ăn”
Là điều Cha những khuyên răn trong nhà
Có phúc cơm muối cơm cà
Dạy con chớ có rượu trà sớm trưa

Bát cơm với đĩa rau dưa
Đời Cha giản dị sớm trưa vui lòng

Bồng ngọn cờ thành công cách mạng
Tuổi già theo đuốc sáng đi lên
Khi tiền khi gạo lạc quyền
Khi tiết kiệm khi khao quân định giá
Dốc tài lực có mong chi ngày trả
Việc gia đình mặc Cha cả, các con đi
Con đi Cha chẳng nản nì
Hai trai nhập ngũ tiếc gì tuổi xuân
Mưa bom gió đạn tiền quân
Những mong cả nước xa gần yên vui
Hẹn ngày miếng ngọt miếng bùi
Cha con san sẻ ngậm ngùi chiều hôm
Lúc chén rượu khi lưng cơm
Hai trai tám gái thăm nom Cha già

Đau đón thay... !

Cha hỏi Cha
Một chiều tháng ấy năm tư (1954) xoay vần
Mở đầu đêm tối mưa gần
Giảm tô phát động thành phần Phú nông
Tuy rằng ngăn núi cách sông
Nào ai ngăn được nỗi lòng Cha con
Khi sớm tối khi chiều hôm
Vẫn trò vẫn chuyện Cha con nặng tình

Khi tô khi thuê bức mình
Cha con bàn bạc, gia đình lo toan
Nào những tưởng yên ngàn lặng biển
Bên cháu con Cha hưởng tuổi già
Ai ngờ gió táp mưa sa
Năm lẫn (1955) cải cách oan Cha hồi trời
Hai ba tháng chín Ất mùi
Một đêm mưa lạnh tối trời không trăng
Thấy đời bạc bẽo bất bằng
Chán chường cha đã kiếm đường quên sinh
Tang thương trĩu nặng gia đình
Mà ai hờ hững như hình không con
Đêm đen xóa cả lòng son
Mây đen che cả vuông tròn đầy vơi
Nghĩ nhân tâm, tình cảnh cuộc đời
Lòng ngao ngán tủi, sầu khôn xiết kể
Dạ bùì ngủi, mắt tuôn rơi dòng lệ
Khóc thương Cha quá đau khổ bi ai
Than ôi.. ! Cắt đứt nghĩa rộng tình dài
Cha con đôi ngã không lời nhớ thăm
Buổi vĩnh biệt ôi..! lặng lẽ âm thầm
Đau đón nhẽ... ! Đàn con còn nhớ mãi
Nhớ những buổi ngày qua từng trải
Bước gian lao khổ ải cuộc đời
Đau lòng con lắm Cha ơi..!
Thương Cha thương mãi biết ngày nào nguôi
Trách bánh không nhân, lòng người vô nghĩa

Gây oán thảm quá tham tàn độc địa
Nào những tưởng Cha đi có ngày trở lại
Ngờ đâu Cha đi mãi suốt thiên thu
Hai năm rồi hơi gió thổi mùa thu
Hồn Cha phảng phất vi vu non bồng
Chắc Cha thấu cõi lòng con cháu
Không bao giờ quên giọt máu Cha sinh
Công Cha xây dựng gia đình
Đàn con nhớ mãi công trình cao thâm
Thương Cha những buổi giam cầm
Ở trong nhà đất nhà hầm ngày đêm
Không ván, không chiếu, không mền
Thiếu cơm thiếu cháo sớm chiều hắt heo
Già nua tuổi tác còn đeo
Khổ nhục cuộc sống Cha liều tẩm thân
Bên đường Cha chết âm thầm
Vắng con vắng cháu đau ngằm lòng Cha
Than ôi ...! không tiếng khóc la
Không tang không phục, nghĩa Cha ai đền
Cha chết con vẫn khăn đen
Gọi là dứt khoát sao quên hồi giờ
Họ hàng kẻ được mấy người
Không vu không họa không lời dăm đông
Thương Cha nhắc lại lệ dòng
Giờ đây xét lại Trung nông thành phần
Thì Cha đã mây vùn gió thổi
Âm dương đôi ngã xa vời

Đoái xem cảnh cũ, dạ bồi hồi nhớ thương
Hai năm qua ấp ủ lòng buồn
Cháu con chưa thỏa đền ơn sinh thành

Nhớ cha xưa..!

Một lòng kháng chiến tham gia
Vui hoạt động, dạ mong cầu thượng thọ
Tuởng đến bước lặng yên trời mưa gió
Bao ngày gian khổ bước vào quang vinh
Ai ngờ chưa hưởng hòa bình
Chưa vui hạnh phúc đã thành phôi pha
Bước đi mỗi bước một xa
Bước đi một bước lệ sa mấy hàng
Dù cha ở chốn thiên đàng
Cũng sao quên được đoạn trường ngày qua
Chúng con chung một lời thưa:
Rằng Cha tuy mất nhưng chưa phải tàn
Còn con cháu, còn núi ngàn
Hồn Cha vẫn sống muôn vàn thiên thu
Quên sao được những tháng ngày chua xót
Nhặt phật sao những hình ảnh thương đau
Đất dày, biển rộng, trời cao
Chắc cũng phải tuôn trào giọt lệ
Những đêm khuya nhìn trăng sao kẻ lẻ
Chuyện bi oan như bể thẳm rừng sâu
Vẳng bên tai khuyên nhủ hãy nguôi sầu
Gác chuyện cũ, vui ngày sống mới

Nhưng nghĩ lại lòng quặn đau dào xói
Cuồn cuộn lên một làn sóng bất bình
Cũng một thời một cuộc sống bình sinh
Sao bão táp mưa sa tàn hại thế
Thời buổi sao xui lên những thế hệ
Bị dập vùi trong cảnh tượng bi ai
Còn giờ đất, còn non nước đường dài
Cha về con cháu thảng ngày khôn nguôi
Ôi.. ! Than ôi... !
Nay mây mù quang đãng ngược xuôi
Mặt trời tỏa nắng, cha thời còn đâu ?
Một phen mưa gió âu sầu
Gia đình tan nát buồn rầu tang thương
Thương là thương : Đòi Cha vất vả suốt đời
Chết đau khổ không gặp con gặp cháu
Tiếc là tiếc: Cha đã ngàn dâu nội cỏ
Biết lấy ai dạy bảo sự đời
Đau lòng con cháu Cha ơi...
Đòi Cha kể chẳng hết lời
Thân Cha khổ cực, con thời sao vui ?
Nhắc ra dạ những bụi ngùi
Chiều hôm mặn lạt ngọt bụi vắng Cha
Cuồn cuộn dòng nước sông La
Cao ngất đỉnh núi Mồng gà
Nhìn sông núi dạ ngẩn ngơ
Cháu đoàn, con lũ bây giờ hỏi ai ?
Hỡi trời cao, hỡi đất dày

Hỏi Cha, Cha đã tháng ngày xa khơi
Dù cho sao đổi vật đời
Trăm năm khắc dạ những lời Cha khuyên
Trăm năm hình ảnh Cha hiền
Vẫn còn sống mãi sống bên lòng con
Cuộc đời chìm nổi đa đoan
Sông kia bồi lở khôn hàn khôn ngăn
Sai lầm nay nghĩ ăn năn
Thương Cha sao khỏi băn khoăn trong lòng
Trong cơn sóng biển bập bồng
Cuộc đời xáo lộn lục hồng trắng đen

Ngày cuối thu triền miên gió thổi
Đây nhà xưa vườn cũ công Cha
Này dâu này rể gần xa
Cháu con sum họp một nhà
Khóc nức nở vắng mặt Cha không thấy
Chỉ thấy bóng, thấy ảnh thấy hình
Không nghe được lời chân tình Cha dạy bảo
Trước bàn thờ ngát hương thơm
Nhớ ngày kỷ niệm mâm cơm gọi là
Kính chúc chín suôi hồn Cha
Ngàn năm vui cảnh cõi xa suôi vàng
Thành tâm con cháu hai hàng
Cung thừa nhi mệnh kính dâng lòng thành
Trăm năm một nỗi bất bình
Ngày húy nhật Cha thấu tình chẳng ngỗ

Lệ đơn bạc lòng thành xin bày tỏ
Đốt nén hương thơm chén rượu kính dâng
Ôi thương ôi.. !
Văn nhòa lệ từng hàng tâm huyết
Thức đêm trường con viết dâng Cha
Cửu trùng ngàn dặm cõi xa
Hồn thiêng xin hưởng, đoái là tình con
Còn giời còn nước còn non
Còn con còn cháu hãy còn ghi ơn
Chúc Cha chén rượu ba tuần
Ôi...! hồn thiêng xin Cha thượng hưởng.

8-9 Đình Dậu (30-10-1957)





BẢNG GIA ĐÌNH VÊ VANG ?

Vài nét cảm xúc lòng trai

Ghi nên lưu niệm mong ai thấu cùng

VÊ VANG không cửa không nhà

Tháng ngày rau cháo thật là VÊ VANG ?

Ơn trên trao tặng bảng vàng

Ghi công cách mạng bước đường tham gia

Thêm năm thêm tuổi thêm già

VÊ VANG lẫn lộn mặn mà đắng cay

Cuộc đời nổi sóng lung lay
Nước non, non nước lạ thay sự đời
Nghìn năm ắt cũng một thời
Siêng làm nên khổ, biếng lười sướng thân
Mấy năm bộ đội quân nhân
Chiến trường Việt bắc góp phần sức chung
Ngày gian khổ buổi nao núng
Vẹn tròn công tác văn phòng cơ quan
Văn thư tác huấn Trung đoàn
Cùng bạn chiến đấu băng ngàn đêm sương
Giết thù bảo vệ quê hương
Giết thù để giữ quê hương xóm làng
Giết thù để sống quang vinh
Đề hưởng hạnh phúc bước đường sướng vui
Xót chua cay đắng ngọt bùi
Đã từng ném đủ buồn vui thiếu gì
Nhưng lòng không chút nghĩ suy
Mạnh tin vào Đảng tiếc gì tuổi xuân
Tiến theo nhịp bước đoàn quân
Tình nhà nợ nước xa gần yên vui
Trên đường đương tiến bỗng lùi
Đương vui sum họp dập vùi thương đau
Cũng mặt mũi tay chân lao động
Gia đình ta chuyên sống cày bừa
Tăng gia đi sớm về trưa
Gió mưa bao quản, nắng mưa ngại gì
Ai ngờ đến bước phân ly

Vì ai nên nổi đường ni hồi trời ?
Âm thâm cha chết không lời
Con thơ khát sữa mẹ thời đói cơm
Sống không áo, chết không hòm
Tang thương cũng bởi cái mồm nói ngoa
Buồn rách trước trận gió nồm
Cửa nhà tan nát vì mồm mồm ơi ..!
Nghẹn ngào không nói nên lời
Nói sao cho hết sự đời lòng ta
VỀ VANG không cửa, không nhà
VỀ VANG lẫn lộn mặn mà đắng cay
Xuân Đình đậu (1957)

ĐẬP BỜ GIỮ NƯỚC

Tùng tùng trống đục liên hồi
Xóm làng vang rộn, vọng đòi núi xa
Toàn dân già trẻ xóm nhà
Gánh ven, cuộc thuồng tuôn ra cánh đồng
Đập bờ giữ nước khoanh vùng
Mồ hôi thấm áo không ngừng đôi tay
Hôm nay cho đến ngày mai
Hẹn nhau gái sắc, trai tài thi đua
Khoanh vùng giữ nước có thừa
Lúa xanh sung sức đến mùa trấu bông
Nước tràn lai láng cánh đồng
Bừa cày đủ nước đỡ công đôi gàu
Đỡ nhọc người, khỏe sức trâu
Lợi công, lợi của lúa màu tốt xanh
Mồ hôi thấm áo thấm lưng
Đôi ta đã quyết không ngừng đôi tay
Lúa ta trấu hạt bông dài
Hẹn ngày gái sắc trai tài vui duyên

4-1959



Tặng học sinh Vĩnh Tú

Tạm xa Đông hải mến yêu
Thầy về Vĩnh Tú một chiều nắng xuân
Biết bao lo nghĩ ngại ngần...
Đường xa, cảnh lạ phân vân ngại ngần

* *
*

Thoát đã đến bến : Xe dừng
Các em tập nập đón mừng vây quanh
Sáng ngời cặp mắt long lanh
Khăn quàng đỏ thắm đượm tình ngây thơ
Bao đóa hoa đẹp tung đưa
Nhuỵ thầm nhắc nhủ sớm trưa dốc lòng
Giao thầy trách nhiệm gắng công
“Vun trồng” thế hệ như bông hoa này
Ngày mai lớp lớp rừng cây
Vườn xuân Tổ Quốc đó đây ngập trời
Vinh quang lao động sức người

Đem gieo ánh sáng cho đời nở hoa
Về đây vui sống chan hòa
Sớm trưa ríu rít một nhà đông vui
Về đây chia ngọt sẻ bùi

Quê hương Vĩnh Tú núi đồi thanh thanh
Đậm đà bát nước chè xanh
Càng thêm khăng khít mối tình keo sơn

2-4-1961 Kỷ niệm ở Vĩnh Tú



Ý NGHĨA NGÀY XUÂN

Gửi Thái Xoan

Năm mới chúc anh bát ngát tình
Tươi cười hơn hờ hững cười xinh
Được lời gửi gắm lòng vàng đá
Thấm nghĩa ân tình dạ sắt đanh
Dở hay chớ làm đường vinh nhục
Hơn người đâu phải bước đua tranh
Đêm xuân lác đác sương rơi nhẹ
Chắc thắm lòng ai bát ngát tình
Đức Bình Xuân 1964

VÌ NHIỆM VỤ

Tặng các bạn đồng nghiệp

Tầm dương viễn khách đã rời xa
Bách chiến làm trai nhiệm vụ mà
Sự nghiệp vinh quang truyền hậu thế
Tung hoành toại nguyện chí xông pha
Non sông muôn điệu vang vang nhạc
Bằng hữu đồng thanh nhịp nhịp ca
Đoàn kết giắt nhau cùng tiến mãi
Trùng phùng hậu hội thỏa lòng ta
Hè 1964



NỤ CƯỜI

Bác Vinh vốn kẻ lo lường
Bưng ngô qua lại, lòng thương vô cùng
Chắc rằng mòn bỏng da chân
Vợ con xa cách sàng, dần suốt trưa
Thế mà quản lý chưa vừa
Bưng ngô qua lại cực chưa hơi trời
Bởi vì ngô hãy còn tươi
Cẩn rằng phải chịu không lời nói năng
Giữa trưa trời nắng chang chang
Mọi người đi ngủ riêng chàng đâm ngô
Mấy lời nhẩn nhủ nhỏ to
Lần sau đi họp nhớ lo gạo tiền
Bồng lai cảnh đẹp như tiên
Đức đồng chôn ấy chớ quên việc này
Đức – Can đôi ngả chia tay
Gọi là kỷ niệm những ngày bên nhau
Hè 1964
(Bác Vinh Khánh Lộc – Can Lộc)

NIỀM VUI LỚN NHẤT

Tôi về đây một chiều thu nắng đẹp
Vinh dự thay được vun xới vườn hoa
Tất cả các em, hoa quý trường ta
Đang nở rộ tỏa hương thơm ngào ngạt
Gió Bắc lý về trường ta thổi mát
Nhìn các em, tôi rạo rức niềm tin
Nhìn các em ríu rít như đàn chim
Tung cánh rộng, bay phương trời đây đó
Đuốc Đảng sáng như mặt trời soi tỏ
Muôn nẻo đường đất nước có chúng ta
Mỗi một em là một bông hoa
Tôi thắm đẹp cảnh vườn xuân Tổ quốc
Hoa thơm ngát như cuộc đời hạnh phúc
Tôi tự hào là một kẻ ươm cây
Ngày mai đây, cây rợp bóng quả sai
Tôi tự bảo có công mình vun xới

*

* *

Ngày kỷ niệm hiến chương lòng tôi phới phới
Nghĩ bao ngày lặn lội với trời xanh
Cửa rào, Chu lễ, Hương thanh
Lòng tôi giữ mãi mối tình keo sơn

Tôi nhớ lắm những bày em non dại
Đêm trông đèn thêu mãi chiếc khăn vuông
Giữa khăn hồng đề “kỷ niệm chương”
Gửi tất cả lòng mến yêu vô hạn
Hoặc những bức thư nơi xa xôi nước bạn
Vượt đại dương gửi đến thăm thầy
Vinh quang thay cho kẻ trồng cây
Nhìn hoa nở và quả sai chín mọng
Chiều xuân đẹp, trời cao lồng lộng
Dạo vườn hoa, lòng rộn rã niềm vui

Đức Bình 20-11-1964



ĐẦU XUÂN KHAI BÚT

Kính tặng mẹ

Bính ngo...! xuân về rồi đây à

Chim ca ríu rít rộn tình ta

Chiều êm phảng phất hương thơm nhẹ

Xuân dịu sum vui họp một nhà

Mẹ già sớm tối chăm lo việc

Vợ trẻ chiều hôm chẳng phiền hà

Xuân đến thêm vui tình thắm mãi

Đàn con đón tết sướng vui ca

Xuân Bính ngo (1966)

Nhớ em mười sáu xuân tươi
Má hồng răng trắng nụ cười có duyên
Những mong sum họp ương duyên
Nào ngờ đôi ngã bến thuyền xa nhau
Xem thư dạ héo lòng sầu
Đọc bao nhiêu lại giọt châu mấy lần
Nhớ khi trăng sáng đêm rằm
Nhìn nhau say đắm lòng thâm niềm vui
Nhớ khi chia ngọt sẻ bùi
Củ khoai bẻ nửa sẵn lúi chia đôi
Nhớ khi cùng đứng cùng ngồi
Xa xưa nhớ lại những hồi yêu nhau
Ai làm trầu phải xa cau
Đường tơ đứt đoạn lòng đau sớm chiều
Lòng ta như nước thủy triều
Tình xưa lai láng nàng kiều có hay ?
Năm năm, tháng tháng, ngày ngày
Quả đất còn chuyển tình này sao quên
Chóc đà xa cách mấy niên
Người xưa cảnh cũ sao quên hồi lòng ?
Bây giờ em đã có chồng
Anh nay có vợ còn mong nỗi gì ?
Hưng – Hà đôi ngả chia ly
Biết khi nào gặp – nói gì với nhau ?

Lòng anh đêm vắng quặn đau
Tiếc thương cho mối tình đầu hai ta
Hận lòng mang nặng đến già
Hẹn nhau kiếp khác họa là gặp thôi
Ăn năn thì sự đã rồi
'Còn đâu cảnh cũ, đâu người ngày xưa'

*

* *

Đêm trường mộng đến canh khuya
Tình trong chẵn gối đi về chiêm bao
Còn đâu người cũ năm nào ?
Tay mềm dệt tấm lụa đào nhạt khoan
Khéo trách con tạo đa đoan
Chim trời góc bể xuôi ngàn đôi nơi
Thà đừng gặp gỡ thì thôi
Gặp nhau mang nặng hận đời ngày xuân
Cảnh buồn gió thổi mây vờn
Tình xưa đâu nữa, người gần hóa xa
Yêu nhau giữ trọn đến già
Nhớ nhau trong mộng gọi là tri ân
Đêm khuya chẵn gối âm thầm
Bên người bạn mới đau ngậm tình xưa
Gặp nhau từ thuở bao giờ
Chưa vui sum họp nào ngờ ly tan
Khéo trách nguyệt lão đa đoan
Xe tơ sao dễ phím đàn đứt dây
Ai kia đoàn tụ sum vầy

Hạnh phúc sao nở quên ngày bên nhau
Hận tình mang nặng khổ đau
Mơ màng chuyện cũ lòng sầu khôn nguôi
Ăn năn thì sự đã rồi
Còn đâu cảnh cũ ? đâu người anh yêu ?
1-1966 -Tặng Hồng Lũy

HỒ TIỄN ĐOÀN SƯ PHẠM

Hôm nay tổng kết rộn ràng
Hội trường phấn khởi toàn đoàn mừng vui
Bốn tuần chia ngọt sẻ bùi
Chia tay lòng những ngậm ngùi mến thương

Tháng 2-1967

NHỚ MÃI NGÀY QUA

Bạn về đây, một chiều xuân nắng đẹp
Nhát cuốc đầu vun xới những vườn hoa
Vì những mầm non Tổ quốc chúng ta
Trên bục giảng bạn say sưa vô hạn
Bốn tuần qua có chúng tôi bên bạn
Lúc soạn bài, lúc giáo án thông qua
Tình chúng ta ruột thịt con một nhà
Chung bà mẹ thân yêu: "Trường sư phạm"
Quên sao được Trang giấy đầu bài soạn
Nhặt phạt sao những hình ảnh thân yêu
Nhớ sao những buổi nắng chiều
Đàn em ríu rít trăm điều mến thương
Một ngày hai buổi tới trường
Vang ngân tiếng hát tình thương giạt dào
Bốn tuần qua, bao kỷ niệm ngọt ngào
Vui điều thuốc, bát chè xanh bên bài soạn
Vui công tác, chung mối thù uốt hận
Hai sáu tháng tư, Mỹ gieo bom đạn
Trường chúng tôi máu đã chảy thương đau
Bên chúng tôi có các bạn xông vào
Lau vết máu bên chiến hào cứu chữa
Trong thực tập bạn thu hoạch thêm điểm nữa

Trọng trách : Thầy trong công tác phòng không
Bao khó khăn gian khổ vẫn vui lòng
Vì yêu trẻ ta đập bằng tất cả
Chắc tay bút với tinh thần dũng cảm
Chiến thắng kẻ thù trên bục giảng bảng đen
Tin mừng thắng lợi, nở rộ hai miền
Ta vinh dự góp sức mình trong sự nghiệp
Thắng lợi trở về, bắt tay tạm biệt
Hẹn ngày mai vun xới những bông hoa
Đốc nhiệt tình xây dựng ngành ta
Ngày vững mạnh trên pháo đài chống Mỹ

Tháng 3– 1967

Tặng đoàn sư phạm về thực tập



Một lòng vì Đảng với vì dân
Đâu quản nơi xa với chốn gần
Bốn tuần tuy ngắn tình lai láng
Một tháng nhưng dài nghĩa ái ân
Bâng khuâng hoài niệm tình sư đệ
Phảng phất mơ màng bóng cố nhân
Cất bước ra đi tình thấm đượm
Bạn cũ trò xưa nghĩa ái ân
Tháng 6-1970

NHỚ LẠI NGÀY XƯA

Anh cùng em tuy xa cách vời vợi
Cách muôn trùng sông núi, suối khe
Mà anh tưởng chừng gần gũi thấy, nghe
Từng hơi thở của tim em thồn thức
Bao kỷ niệm rộn lên trong ký ức

*

* *

Anh nhớ lắm những dây phút buổi đầu
Mà tháng năm để lại vết thương đau
Như rỉ máu trong tâm hồn tê tái
Lòng anh đã bao lần như tê dại
Đau đớn hoài mà không thể nào quên
Dù ngày mai khi tuổi hạc cao niên
Vui đoạn tụ không quên người bạn cũ
Cũng vẫn vương một mối tình ấp ủ
Mà thời gian không thể xóa mờ đi
Em ơi...! Em đang nghĩ suy gì ?

*

* *

Để bù đắp những thiệt thòi và đau đớn
Được gần em là niềm vinh dự lớn
Có gì hơn ? Nhưng đó chỉ giấc mơ

Như bọt xà phòng tan đi nhanh chóng
Nói em của anh chỉ là trong lý tưởng
Trong mơ ước, trong suy nghĩ của tâm tư
Chứ thực tế có cho phép bao giờ
Và em vẫn là người của kẻ khác
Thương em lắm nhưng biết làm sao em hỡi ?
Nghĩ suy nhiều càng đau khổ lương tâm
Đêm khuya thồn thức âm thầm
Lệ nhòa trên gôi đau ngậm lòng ai ?

*

* *

Anh hiểu lắm lòng em trong những ngày dài
Đang mong ngóng nhớ thương anh vời vợi
Ước ao gì ta trở lại ngày xưa trông đợi
Xây hạnh phúc, gởi chẵn chung tình ái
Nhưng thời gian đi có bao giờ trở lại
Những ngày vui thường vẫn chóng trôi qua
Ta nhớ mãi những ngày đẹp thiết tha
Tình chớm nở hai ta nghiêng đầu hái
Anh bên em những đêm vui từng trải
Những ngày mưa bên khung cửa nhật khoan
Anh tiếc những ngày xuân xanh tươi đẹp vô vàn
Tình ngọt lịm như quả cam vườn em hái
Nhìn bóng em sao lòng anh ái ngại
Tự trách mình và tự hỏi vì sao ?

*

* *

Đề cuộc đời phải mang vết thương đau
Đề hai ta chung hận lòng tê tái
Em hiểu chẳng ? tuổi ngây thơ non dại
Ta tiếc hoài những ngày sống bên nhau
Hiểu nhau nhiều chung sướng khổ cháo rau
Ngày ba bận có em ngồi trò chuyện
Tiếng thở thẽ như Oanh vàng xao xuyến
Có gì hơn em quyến luyến bên anh
Vui niềm vui của hạnh phúc ngọt lành
Nư hương vị quả cam vườn năm nọ
Anh nhớ những khi thuyền chèo tận ngõ
Lụt năm nào nước trắng mênh mông
Thuyền hai ta trôi lơ lững giữa đồng
Trong câu chuyện má ửng hồng duyên dáng
Anh nhớ mãi những đêm hè trăng sáng
Đầu bên đầu trên bãi cát đêm thâu
Trời cao lồng lộng xanh ngắt một màu
Nư hy vọng của tình đầu tươi thắm
Anh nhìn em những đêm dài say đắm
Lòng bên lòng rộn rã những ngày xuân
Nhớ sao những đêm tối ta quây quần
Bên bàn học chung sách đèn bút mực
Vui say đắm nhưng cũng có lần ghen tức
Mà ghen chẳng ? Đấy biểu thị yêu nhiều
Muốn riêng anh được gần gũi nuông chiều
Vui thỏ thẻ không ai người san sẻ

*

Anh nhớ mãi dáng hình em ngày non trẻ
 Có nụ cười hoa nở thoảng hương thơm
 Có mái tóc xanh như mây xuôi bay vờn
 Có giọng nói thanh thanh và dịu dịu
 Có mắt nhìn say mê đầy nũng nịu
 Có bàn tay nhỏ thoăn thoắt dịu dàng
 Mà anh tưởng như nàng tiên ca vũ
 Em biết chăng những đêm dài anh không ngủ
 Ôn cuộc đời trong những tháng ngày qua
 Lòng se lại mi mắt đọng lệ nhòa
 Hay những giấc ngủ mê say mộng đẹp
 Phút sướng vui sống bên chàng có thiếp
 Trong màn thưa đôi lứa dậy lửa lòng
 Tình chan chứa phút chung thủy vợ chồng
 Nhưng tỉnh dậy em ơi...! Nào có thấy
 Anh muốn sống trong giấc mơ như vậy
 Và nhiều khi muốn hóa cả đôi ta
 Thành yên ương, thành chim bướm hương hoa
 Bay khắp nẻo tỏa hương đời dào dạt
Tặng Hồng Lũy- năm 1973

TẶNG CẬU TRƯỞNG TẤN CƯỚI DẦU

Lạc-Hòa phong cảnh hữu tình
Hữu duyên kỳ ngộ ta mình mến thân
Anh - Thanh đôi chữ chung vắn
Nay vui duyên mới châu trần nào hơn
Ông bà thượng thọ cao niên
Nhìn con loan phượng đẹp yên thỏa lòng
Thỏa ngày rày ước mai trông
Con thành gia thất nối dòng mẹ cha
Thanh bản thượng lạc về già
Hạnh phúc hoa nở đậm đà sắc hương
Thông gia gần gũi liền đường
Vui chung bát nước tình thương thêm nồng
Thanh thời giữ mãi gương trong

Anh ra tiền tuyến lập công gửi về
Thanh là dâu thảo mọi bề
Đảm đang trung hậu không hề thua ai
Khải hoàn vang khúc ngày mai
Vui mừng sum họp lâu dài thủy chung
Quê hòe đua nở thắm hồng
Tuổi già bên cháu ông bông bà ru
Mừng cưới năm 1976



VĂN TẾ 100 NGÀY BÀ TRẦN THỊ BA

Than ôi...!
Mới đó mà đã cách xa đôi ngã...
Màu tuyết tơ con cháu vẫn mơ màng...!
Từ đây thôi... cao nắm ấm mồ
Xe mây hạc tháng ngày xa vời vợi
Sắc phù vân hương khói ngọt ngào
Con tang hải hiếu tình nông nổi
Nhớ mẹ xưa...! Tính nét trung trinh
Phong cách nhẹ nhàng
Vẽ đôn hậu con nhà dòng giỏi
Trên hòa dưới thuận, đảm đương dâu thảo mẹ hiền

Trong âm ngoài êm, lo lắng để cha truyền con nối
Lượng phòng chẵn gối, đạo xướng tùy vẹn cả bao dung
Mười đoá lan hồng, ơn huyết hãm tình chung phân khối
Sương mòn gốc liễu, xót lòng con sơn hải chưa đền
Tuyết héo cảnh ngô, chừng phận mẹ tổ tiên đã gọi
Gần tác gang mẹ đã dặn giò
Xa ngàn dặm bà không chờ đợi
Thành nhân, thành kỷ cảm công ơn cơm nặng áo dày
Nên hiếu nên trung vừa đến lúc trăng tà bóng xế
Mây bay, hạc lánh để chân dung tóc bạc da mồi
Đèn đỏ hương thơm, còn tượng tượng hồn mai phách
quế
Tang kỳ theo giới đã đến trăm (100) ngày
Hiếu phục trình bày dâng lên một lễ
Thương hời là thương – kẻ sao xiết kẻ
13-2 kỷ mùi (1979)

VĂN TẾ TIỂU TƯỜNG BÀ TRƯƠNG THỊ TỬ

Trước linh sàng mẹ than mà khóc rằng:
Mưa xuân dầm ngọn cỏ ngày kia tháng nọ
Cháu đưa bà về cỗi suối làng mây..!
Nắng hạ trở chồi măng, cựa gió tuần trăng
Con thấy mẹ trong hồn mai phách quế ..!
Ôi thương ôi...!
Dầu uy nghi xưa hương lửa thơm nồng
Phong cách cũ thương huyền khó vẽ
Nhớ mẹ xưa...!
Dạ bụng hiền lành . Hình thần đẹp đẽ
Vốn dòng thi lệ, vui bốn mùa cuộc gió cày mây
Mấy cuộc phong trần, trải hai đò chỉ non thê bẽ
Chén tàn khổ nhện ngào từ thuở trẻ
Khi phụng công sa giọt lệ cương thường.
Kiếp đào hồng băng bó lại đau thương
Về Ân Phú trọn lời nguyên cát lữ
Tiếng ân hạnh, chung nơi đài cát
Về phong lưu trong cửa quý nhà sang
Việc tảo tần, riêng nỗi tâm toan
Thân lao lý, khi trắng tàn bóng xế
Trong xướng tùy, vui cuộc nhân duyên

Ngoài quan hệ, đẹp lòng luân lý

Nhà thế phiệt thêm đôi ngành đan quế

Ơn tiên, phúc tổ thỏa tức lòng nhu bộ khát khao.

Theo phong trào đua muôn dặm bút nghiên

Tai thánh, mắt hiền trên một gánh trần ai xâu
xé...!

Mười năm đèn sách bút hoa danh sắc sảo với đời

Sáu mặt lan hồng nên phương diện biết bao công
mẹ

Trai tài gái đảm nước non, mừng thành kỷ thành
nhân..!

Rề thảo, dâu hiền quê quán kể nên tình nên
nghĩa..!

Ôi thương ôi...!

Cảnh vừa vui nộ quế chồi lan...!

Đời lại gặp ngàn dâu bãi bể...!

Thân trai thời loạn phải theo đời với nước với dân

Phận gái chữ tòng may gần gũi có em có chị

Tùng mũi kim sợi chỉ, lời hỏi han thăm thía bụng
dâu gia.

Khi chai ‘thuốc phong’, câu trao đổi, thiết tha lòng
con rề..!

Chữ hiếu trung căn dặn, bốn phương lũ cháu vẫn
trau dồi

Màn sương tuyết phơi pha

Ước trăm tuổi thân bà còn mạnh khỏe.
Này dâu, này rể, này con cháu chắt chiu
Ước sum vui chung cuộc thừa loan...!
Cùng cậu, cùng dì, cùng chú bác, anh em
Được đông đủ trong tuần bách tuế ...!
Đã bao năm chăm chỉ ân cần
Đâu một phút, tận cùng số hệ...!
Ơn dày đức rộng, cơn vô thường qua một tiếng ôi
!.. thôi..!
Đất thấp trời cao, trong nhất đán rồi trăm năm sự
thế...!
Đề thương, đề tiếc, mặc người thân kẻ thuộc lúc
hàn huyền
Mà lãng mà quên, vui cảnh bụi làng tiên nơi tráng
lệ...!

Hôm nay tiểu tường đến lễ
Thúc sớ dâng kính
Đủ hai phòng con cháu chắt chiu
Chung một cửa hiếu tình ân nghĩa
Thương hỡi là thương...!
Kể sao xiết kể...!
Ngày 6-2 Canh ngọ (1980)

VĂN TẾ ANH NGUYỄN MƯỜI

Đứng trước linh sàng anh than và khóc rằng :
Sông ngàn sâu hãy còn đó nước đục sóng dồn
Cuộc thế nổi chìm ngao ngán nhẽ
Núi Mộng gà vẫn còn đây mây mù gió nổi
Kiếp người sống thác tan hợp mấy hồi
Bãi bể nương dâu, núi lở, sông bồi biết bao đau
đón

Vật đổi sao dời, vũ trụ bao la
Con người vô cùng nhỏ bé

Nhớ anh xưa...! Hình hài đẹp đẽ
Thân dài vai rộng .Tính nết trực trung
Lao động sáng tạo chuyên cần
Việc nông Trang ít người theo kịp
Nào ruộng năm bảy chỗ, nào nhà dọc nhà ngang
Nào lúa tốt khoai xanh, việc canh cửi tưng bừng đầy đủ
Đức cần kiệm nuôi con mừng thành kỹ, thành nhân
Lòng nhân hậu, sống anh em trọn tình vẹn nghĩa
Nay anh mất đi...!
Nỗi đau thương anh em cùng thế hệ biết lấy gì cân

Nhớ là nhớ...! Những ngày cải cách long trời lở
đất

Bị vu oan cực khổ gian truân
Khi đóng tủ lụy là chặt giang đần gổ
Khi kéo lưới Khe ếch, Khe Tròng
Khi chạy bè qua Thác Phục, Thác Lùng nước cả
sông sâu

Anh là người đứng mũi chịu sào biết bao tin cậy
Nhớ là nhớ ...! Những đêm đông dài bè nọc cuối
bãi

Ngon lửa hồng ấm áp anh em trò chuyện thâu đêm
Chuyện cửa, chuyện nhà, chuyện nhân tình thế thái
bạc đen

Buổi giông tố một gánh trần ai xâu xé
Tiếc là tiếc...!

Anh là người tài hoa nhiều mặt
Một tay làm nên nhà cửa khang trang
Nào mộc, nào nề, nào đốt gạch xây lò
Lo trăm mối chưa một ngày thanh thản
Thương là thương...!
Đời anh gặp cơn bệnh hiểm nghèo
Bạn giao kéo hai lần đứt ruột đau thương
Con cháu anh em đã chạy chữa lo toan
Ước anh sống thêm mười lăm năm nữa

Nào ngờ đâu...!

Nhất đán vô thường kẻ ở người đi .

Xót xa thay...!

Nước chảy hoa trôi, lòng đau đốn, gió cây xao xiết kẻ.

Thảm tiếc thay...!

Âm dương cách biệt lấy ai trò chuyện

Cuộc thế nổi chìm với bao bất công và vô lý.

Hay là anh đã chán cảnh nhân tình đen bạc

Mà tìm về với ông bà cho vinh

Để hàn huyên câu chuyện đau buồn trên trần thế .

Ôi...! Thôi...!

Nay chân Rú Ngai cao năm ẩm mồ

Anh thanh thản với gió ngàn ru giấc ngủ

Rày nhân năm mươi ngày đến lễ

Chúng tôi anh em đốt nén hương thơm

Rót chén rượu kính dâng gọi là chút lễ bạc lòng thành

Ở chốn chín suối anh có hay chăng nhẽ...!

Ôi..! Thôi... thôi xin hưởng

1980

MỐI TÌNH ĐẦU

Thơ em dài nhưng anh vẫn chê ngắn lắm
Em chân thành anh cũng vui say đắm
Thư em đến anh thuộc từng chữ từng lời
Và trân trọng cất giữ trọn đời
Anh coi đó là kỷ niệm sâu nhất
Trong cuộc đời ân ái giữa hai ta
Tình ta như sông dài biển cả bao la
Không sánh được núi nào cao hơn nữa
Tình đôi ta như đêm đông ấm lửa
Không phai tàn không tắt lạnh phân ly
Tuy xa cách kẻ ở người đi
Nhưng có sợi dây vô hình buộc chặt
Vì tình ta là mối tình đẹp nhất
Trong buổi đầu chưa hẹn ước cùng ai
Và hiện tại chỉ có nghĩa thứ hai
Và hoàn cảnh có nhiều hạn chế
Em hiểu chăng ? Riêng anh luôn nghĩ thế
Đó lại là sự thật hồi em yêu ?
Ta xa nhau nhưng mỗi đứa suy nghĩ nhiều
Càng tự hào với tình lứa đôi chung thủy
Xưa nàng Kiều có lần suy nghĩ
“Nụ đào thà bẻ cho người tình chung”
Và chàng Kim vượt sông núi muôn trùng
Gác danh lợi quyết từ quan treo ấn

Tình hai ta cũng vạn lần vương vấn
Lòng hỏi lòng dạ bảo dạ sao quyên
Em yêu ơi...! Tuy xa cách đôi miền
Anh vẫn tưởng chúng ta như gần gũi
Tình đôi ta như biển trời vời vợi
Nghĩa hai ta như ngọc sáng vàng tươi
Ngày càng đẹp và chỉ một trên đời
Chắc ít có những mối tình như rứa
Tình chúng ta ấm lòng như bếp lửa
Không gần nhau nhưng không thể ngăn chia
Thời gian dài không thể xa lìa
Ngày tháng ấy trọn một lòng chung thủy
Tình đôi ta là mối tình tri kỷ
Hiểu nhau nhiều và thông cảm nhau hơn
Càng xa nhau càng thương mến vạn lần
Anh bảo vệ em, trọn toàn danh dự
Chắc em nhớ rõ những ngày quá khứ
Tuy yêu em đầy trù mến thiết tha
Anh không thể đang tay bẻ gãy bông hoa
Khi điều kiện không cho phép hai ta đoàn tụ
Chắc em nhớ những ngày lòng anh ủ rũ
Anh đau đón chân thật nói cùng em
“Vì xã hội chưa thay đổi quan hệ
Mà chúng ta những nạn nhân của thế hệ
Chịu thương đau trong khổ ải phân ly
Ta thương nhau nhưng biết nói năng gì
Thì em hỏi ta coi nhau trong tưởng tượng

Như tình yêu cao đẹp đầy lý tưởng
Và trao đổi nhiều cho nhẹ bớt khổ đau
Em yêu hỡi...! Giữ mãi tình đẹp ban đầu
Như buổi nào hai ta cùng hò hẹn
Như buổi đầu anh trao thư má em đỏ thẹn
Như đêm nào ngồi đối diện nhìn nhau
Như ngày nào ghé tai từng chữ từng câu
Như buổi nào trên đường dài thỏ thẻ
Như xuân về tình ta non trẻ
Như năm nào lụi trắng mệnh mông
Như ngày nào cam ngọt mát lòng
Trong câu chuyện tình đầu chớm nở
Nhớ những phút hẹn hò gặp gỡ
Không sai lời anh đã đến cùng em
Em ngoan ngoãn như đứa trẻ hiền lành
Trong thư gửi “tùy anh” tất cả
Những ngày hè, đông em vất vả
Giúp đỡ anh, anh hiểu lắm sao quên
Mẹ thương em và nhất trí cùng anh
Anh thấy em xứng làm vợ hiền lành
Mẹ sung sướng sẽ có người dâu thảo
Anh yêu em với tình yêu nhân đạo
Thương em nhiều hơn cả thương thân anh
Anh ao ước được sum họp vui lành
Được đoàn tụ trong gia đình êm ấm
Em bên anh đầu bên đầu say đắm
Một môi tình chung thủy trọn trăm năm

Chung màn thưa chung gối, chung chăn
Trời đông lạnh nhưng lòng ta vẫn ấm
Anh với em như hình với bóng
Như trăng với sao không thể thiếu trong đêm
Và nhiều khi anh muốn hóa kiếp cả đôi ta
Sang thế giới khác thắm nở đầy hoa
Hương lửa bén, sóng yên vui hạnh phúc
Tình mặn nồng không có gì uồn khúc
Không éo le, không trắc trở phân ly
Không khổ đau, không ganh tị suy bì
Uyên ương đẹp giữa trời xanh lồng lộng
Tung cánh bay trong vườn xuân thơ mộng
Đôi tim vàng rộn rã sướng vui chung
Như ngày xuân ước hẹn buổi tao phùng
Anh hy vọng cùng em chung chăn gối
Như buổi nào gặp nhau trong lửa khói
Của chiến tranh trên đất mẹ quê em
Như buổi nào tình dịu dịu êm êm
Em thả thả bên anh đường dài ngăn lại
Trong chuyến đi băng ngàn vượt bãi
Từ quê ta sang đất nghệ Nam kim
Thuyền tình ta qua lộng gió không chìm
Anh ước mong em mãi mãi bên anh
Dù gió to dù biển cả bấp bênh
Ta vững lái thuyền tình vào vịnh đẹp
Anh ao ước cùng em xây sự nghiệp
Sống vui lành dù chỉ túp lều tranh

Tình chín mọng như cam ngọt đầu cành
Trong đêm thâu ta thức hoài không ngủ
Ôm mối tình đầu ái ân ấp ủ
Và cười vui trong đêm lạnh trăng trong
Chắc em hiểu anh nhiều và nhiều hơn nữa
Tình hai ta không bao giờ nào tan vỡ
Qua thời gian cũng xích lại gần hơn
Càng keo sơn càng gắn bó trăm lần
Càng bền vững như trường sơn vĩ đại
Lớn menh mông như biển xanh Nam hải
Và rộng dài hơn cả Cửu long giang
Anh mất em như mất cả một núi vàng
Mà thời gian không thể nào quên đi được
Sống xa em, anh vạn lần mơ ước
Nhiều đêm dài thao thức giáng hình em
Và hình ảnh em về trong giấc mộng êm đêm
Nhưng tỉnh dậy càng khổ đau gấp bội
Anh nghĩ mình là nạn nhân vô tội
Nặng iu phiền và nặng cả tương tư
Nhức nhối đau vì nhiều chuyện vẫn vơ
Quá khứ hiện về tương lai hiện tại
Tâm hồn anh đôi khi như ngây dại
Ngồi thẩn thờ nhìn phương bắc ngóng trong
Em thấy chẳng khi lòng đã hiểu lòng
Mối tình đẹp bắt nguồn từ cội rễ
Rồi một hôm được tin đau xé ruột
Em không còn..! Anh đứng lặng buồn đau

Nghĩ miên man về một mối tình đầu
Rất trong sáng như hồ thu xanh thẳm
Mối tình ta.. ! một mối tình đắm thắm
Mà biển lòng còn dấu ấn năm xưa
Anh nhớ mãi những kỷ niệm tuổi thơ
Rất rộn rã trong buổi đầu tình tự.
1980

Mòng Gà thành núi oai nghiêm
Sông La uốn khúc dịu hiền chảy xuôi
Núi sông xinh đẹp đã nuôi
Một trái tim lớn sáng ngời “SAO KHUÊ”
Quê hương núi tiếp bốn bề
“Rượt trâu những buổi chiều quê nắng hồng”
Bao kỷ niệm bấy thân thương
“Dù cho mòn gót nghìn đường không quên ”
Bao ngày sâu nặng triền miên
Nay vui hưởng nắng hết “BUỒN ĐÊM MƯA”
Dạt dào cuộc sống bài thơ
Mịn màng như thể đôi bờ sông La
Tự hào Ân Phú quê ta
“LỬA THIÊNG ” rực sáng bài ca cuộc đời
Hương thơm tỏa ngát bầu trời
Tiếng thơ Huy Cận muôn đời ngân vang
1986



BÀI THƠ CUỘC ĐỜI

Tặng vợ tôi và các con

Xuân Tám bảy(1987)..! Trọn một phần tư thế kỷ
Tình mặn nồng đôi lứa giữa hai ta
Nằm bên em anh nhớ lại những xuân qua
Tình chín mọng đôi ta nghiêng đầu hái
Rồi những ngày đầu, trong mùa xuân tình ái
Sống bên em, anh bỏ dỡ cuộc đời
Người học sinh đầy triển vọng tuyệt vời
Nắm tay cuộc sản xuất vui ngày tháng
Xuân Quý tị (1953) một ngày lành nắng đẹp
Em sinh con, dây tình ái chặt thêm
Cảnh gia đình ruộng dưới bờ trên

Anh không thể dứt áo em đi được
Sống bên em anh thỏa lòng mong ước
Sống bên em anh xuôi ngược nề chi
Sống bên em chẳng bay nhảy suy bì
Dốc sức trẻ xây gia đình hạnh phúc
Hè Năm lẫn (1955) giữa những ngày oan khốc
Sinh Hồng Trang...! Thêm một gái nữa là hai
Cảnh gia đình gặp phải gió tai bay
Đôi ta sống những ngày đầy tăm tối
Em bên anh đầu chung nón đội
Lửa thử vàng, tình càng đượm, đượm thêm
Những đêm buồn, khi trăng chiếu ngoài thềm
Trong tâm sự ta không hề oán trách
Rời Năm bảy (1957) sau sửa sai cải cách
Ta trở về vườn cũ, nếp nhà xưa
Đêm ngày đôi ta lại sống say sưa
Bên chăn gối mới tình thêm gắn bó

Thu Năm tám (1958) một mùa thu lạnh gió
Em sinh thêm Minh Trí nữa là ba
Cảnh gia đình, ba con với mẹ già
Mà hai ta là người lo liệu
Nhưng rồi khi con vừa tròn một tuổi
Anh phải lên đường làm nghề giáo quang vinh
Hai năm tròn em vất vả quên mình
Trong sản xuất sớm trưa cùng hợp tác
Em thay anh mọi đảm đang gánh vác

Việc nuôi con, việc bếp, việc nhà
Sống xa em anh vẫn nhớ thiết tha
Hình ảnh người vợ hiền đầy chung thủy
Hai năm anh học tập chăm chỉ
Không phụ lòng em tin tưởng chờ mong
Hè Sáu mốt (1961) sau những ngày đợi trông
Anh của em lại về chung tình ái

Xuân Nhâm dần (1962) em sinh thêm con đại
Đã ba trai, một gái trong gia đình
Việc ăn mặc, nuôi nấng học hành
Trách nhiệm lớn, ta chung tay lo liệu
Tình yêu đẹp là niềm tin kỳ diệu
Lên Hương Khê khi gió rét đêm trường
Anh không ngủ càng nghĩ lại càng thương
Chắc nhớ anh nhiều, em giữ tròn sau trước
Tuy xa nhau em trọn đời nguyện ước
Một mối tình chung thủy mãi trăm năm
Tròn vành vạnh, sáng như ánh trăng rằm
Yêu chỉ một mà trọn đời có một
Mùa xuân đến..! Ôn mối tình trong suốt
Mấy chục năm tròn đã sống bên nhau
Anh tự hào vì có người vợ yêu
Say lao động, cần cù xây hạnh phúc

Năm Rồng (1964) thêm Minh Tiến nữa là năm
Nắng mưa hợp tác em chăm

Bão bùng đông tố thảng năm thân cò
Lặn lội khuya sớm đôi bờ
Bầu lim sào sậy lái đò vững tay
Yêu em vì nét vì tài
“Chiến sỹ hai giỏi”đàng cày đảm đang
Hai năm anh dạy Đức bình
Việc nhà việc cửa gia đình mặc em
Hè Sáu bảy (1967) em sinh thêm
Giữa cảnh bom nổ, đạn rền chiến tranh
Cuộc đời chìm nổi bấp bênh
Khi đi sơ tán khi bỗng hăm sâu
Đặt tên con Trung Tá để nhớ lâu
Cuộc đời “ta túng”giải dầu nắng mưa

Em đi sớm, em về trưa
Mẹ già, con dại rau dưa đói lòng
Sáu chín (1969) anh lên sư phạm Đức Bồng
Non xanh nước biếc muôn trùng xa xôi
Đầu xuân nắng đẹp Bảy mươi (1970)
“Oa, oa ” tiếng khóc, chàng trai Cảnh Toàn
Bà mừng con đủ cháu đoàn
Tuổi già vui sướng bên đàn cháu ngoan
Vẫn còn chinh chiến gian nan
Anh về công tác Đức Giang gần nhà
Tang thương bom đạn lệ nhòa
Bảy hai (1972) năm ấy hẳn là nhớ lâu
Mưa bom bão đạn xối đầu

Cửa nhà tan nát một màu tang thương
Thân anh bom đạn quanh trường
Nhất sinh thập tử em buồn em lo
Đêm đen sóng cả lái đò
Đôi bờ huu quanh thân cò bão dông
Thương con, thương mẹ, thương chồng
Giáng hình tiêu tụy võ vàng dung nhan
Anh đã “trở lại thế gian”
Sau cơn ác mộng muôn vàn hiểm nguy
Thương em suốt tháng ăn mì
Cơm nhường con dại, anh vì bị thương
Đêm khuya lệ nhỏ canh trường
Ngọn đèn trước gió bập bùng lửa xanh
Lại lo sắm sửa gia đình
Nhịn ăn, nhịn mặc, sắm bình, sắm chum
Bốn năm sau ngày cuối năm
Ba mươi tết (1974) gái Thanh Tâm chào đời
Dù cho sao đổi vật đời
Mấy chục năm tròn, giữ lời thề xưa
Khi đi sớm lúc về trưa
Gia đình riu rít trầm trồ tiếng con
Xuân 1987

TẶNG TƯỜNG VÀ HẢI

Đến đây thiệp mới tỏ Tường
Đường bao Hải lý thương chàng bấy nhiêu
Ông bà tuổi hạc cao niên
Nhìn con loan phượng đẹp duyên thỏa lòng
Hạnh phúc hương sắc thắm hồng
Uyen ương sum họp tung bừng reo ca
Chúc mừng hai họ thông gia
Keo sơn gắn kết thiết tha mặn nồng
Chúc cho Tường Hải vợ chồng
Ngàn năm tạc một chữ đồng thủy chung.
1987

MỪNG BÀ KÝ 80 TUỔI

Đầu xuân họp mặt một nhà
Mừng chị trường thọ tuổi đà tám mươi
Sướng vui Kỳ diệu nhất đời
Tuổi già mắt sáng tai thời tinh thông
Canh Ngọ xuân đẹp nắng hồng
Mừng thọ pháo nổ rượu nồng kính dâng
Gia phong cảnh sắc tung bừng
Hiếu Trung trọn đạo cháu mừng con vui
Dâu Hiền rẻ thảo ngọt bùi
Thanh nhàn Hậu vận mẹ vui tuổi già
Sông Lô Hòa với sông Đà
Thủy điện rực sáng đôi bờ sông La
Tự hào phúc lộc họ ta
Bốn đời chung sống chan hòa reo ca
Chúc chị thanh lạc tuổi già
Hoa thơm quả ngọt đậm đà sắc hương

4-1 Canh ngọ (1990)

MỪNG THỌ ÔNG MINH 70 TUỔI

Hoa đào đã nở sang xuân
Mừng ông tuổi thọ thất tuần khang ninh
Thông gia hàng xóm nghĩa tình
Câu thơ tràn pháo tỏ tình thiết tha
Bốn phương họp mặt một nhà
Rượu nồng nâng cốc đậm đà tình thân
Cháu con nội ngoại xa gần
Tung tăng múa hát quây quần đông vui
6-1- Canh Ngọ (1990)

MẸ GỬI CON

Ngoài trời tầm tã mưa rơi
Nhớ con mẹ gửi mấy lời tâm tư
Thương con biết nói chi giữ
Nhớ con, nhớ lắm từ ngày xa con
Chim non trong cánh lồng son
Tung bay gió bão đòi con nếm mùi
Ngày mai miếng ngọt miếng bùi
Rung rung mắt mẹ bùi ngùi nhớ nhung
Hình dung con lớn bao chừng
Dạn dày mưa gió bão bùng biển khơi
Xa xôi tí tắp bao nơi
Duyên Hải sóng vỗ biển trời bao la
Tai nghe bản nhạc thiết tha
Trùng dương biển hát bài ca mặn nồng
Tây Ninh những buổi mai hồng
Học tập rèn luyện dốc lòng hăng say
Kết quả tốt đẹp những ngày
Đền sách chăm chỉ đua tài sức trai

Con đi biết đó biết đây
Hà Nội từng trải, Đồng Nai cũng tường
Thanh xuân sức trẻ đường trường
Đi nhiều biết rộng, tình thương dạt dào
Thương cha, thương mẹ ngày nào
Chắt chiu nuôi dạy biết bao đợi chờ
Niềm tin sáng rực ước mơ
Là con của mẹ ngày giờ lớn khôn
Sống vui nhân hậu ôn tồn
Nhớ mẹ nhưng chớ bồn chồn lo âu
Mẹ còn mạnh bước cày sâu
Ngày ăn vẫn khỏe, đêm thao ngũ nhiều
Đêm khuya mơ thấy bao điều
Mơ con lớn khỏe mũ miều hơn xưa
Bao ngày tắm nắng gọi mưa
Mẹ vẫn đi sớm về trưa cấy cày
Mẹ vui chờ đợi những ngày
Con về sum họp bỏ ngày nhớ mong
Mỗi tháng con nhớ mấy dòng
Gửi về cho mẹ an lòng con nghe
Dù cho cách núi ngăn khe
Con lớn con khỏe thư về mẹ vui
24-9 Nhâm thân (1992)

XUÂN TRỒNG CÂY

Tặng các bạn hưu trí

Hoa đào đã nở sang xuân
Kính chúc các bạn xa gần an khang
Tình quê rộn rã mênh mang
Cháu con sum họp pháo vang mọi nhà
Quê hương tình cảm thiết tha
Xông pha vụn nẻo tuổi già về đây
Trẻ cậy cha già nhờ cây
Ra sức chăm bón quả sây trĩu cành
Ngày xuân ngắm cảnh cam, chanh
Tết vui thu nhập đồng dành đồng tiêu
Quê hương trăm mến ngàn yêu
Muốn ăn quả ngọt nhớ điều trồng cây
Ngày xuân hạnh phúc tràn đầy
Vườn hồng dạo gót chăm cây từng giờ
4-1 Quý Dậu(1993)

TẶNG CÁC CỤ PHỤ LÃO ĐẠI ĐỒNG

Ngày xuân yên lão Đại đồng
Quý cụ sum vầy hỏi tuổi chung
Chén rượu mừng xuân mùi bát ngát
Lời thơ chúc thọ đọc vui lòng
Trăm năm ước nguyện cùng nhau tiến
Nhất thống sơn hà giải quyết xong
Đoàn kết thi đua theo nhiệm vụ
Râu mày không thẹn với non sông

Ăn mừng thắng lợi một năm qua
Các cụ chung vui họp một nhà
Phấn khởi tung bừng vui tuổi thọ
Non nước ngàn thu rộn tiếng ca
Tuổi già vững bước đi lên trước
Sức trẻ vươn theo quyết giữ đà
Nhân hội liên hoan mừng thượng thọ
Xuân về nở đẹp lắm bông hoa

1993



TẶNG EM

Mưa rơi tí tách lâm thâm
Gối chăn tỏa ấm anh nằm bên em
Sương vui hạnh phúc êm đêm
Ngàn năm có một, ngày đêm đợi chờ
Biết bao sung sướng những giờ
“Thuyền rộng tựa mạn” ước mơ bao ngày
Hạnh phúc tha thiết tràn đây
Thuyền tình ghé bến những ngày bên nhau
Mai kia trầu phải xa cau
Biết bao luyến tiếc lòng đau đón nhiều
Lòng anh như nước thủy triều
Ngẩn ngơ nhớ mãi những chiều bên em
Hồng....oi, hạnh phúc êm đêm
Mà em kỷ niệm mãi bên lòng anh

Ngọt ngào như thể hoa chanh
Xa rồi phảng phất hương lành ngất ngây
Nhớ sao kỷ niệm những ngày
Ngàn năm có một, bỏ ngày đời trôi
12-10-Quý Dậu(1993)

ÔNG GỬI CHÁU

Gửi cháu Thành và Thắng

Thành, Thắng yêu quý của ông
Xa xôi ông gửi mấy dòng tâm thư
Thăm quê độ ấy đến giờ
Cháu đi ông đợi, ông chờ tin vui
Học tập tiến bước không lùi
Điểm 10 nở rộ hoa tươi tặng bà
Bố còn công tác nơi xa
Cháu nhớ giúp mẹ lau nhà, quét sân
Gọn gàng sách vở, áo quần
Ngăn nắp sạch sẽ, chuyên cần ngày đêm
Bố mẹ vất vả làm thêm
Cháu gắng học giỏi sau nên thành người
Thương bố không được biếng lười
Thua chúng kém bạn, kẻ cười người chê
Món quà mang lại thăm quê
“Giấy khen học giỏi” cháu về ông vui
Quê hương mít ngọt, lạc bùi
Cháu về lớn khỏe, ông vui bà mừng
Sông La nắng đẹp tung bùng
Ông bơi cháu lội, thỏa lòng chờ mong
15-11-1993 (Ngày bà ra Hà nội)



NHỚ BÀ

Tặng bà

Bà đi Hà nội hai tuần
Mà lâu như thể hai ngàn ngày qua
Đêm đông lạnh lẽo tuổi già
Nửa đêm tỉnh giấc, nhớ Bà, Bà ơi
Hai ta tuổi ngoại sáu mươi
Tình ta vẫn đẹp như hồi xuân xanh
Vườn hồng hạnh phúc ngọt lành
Cháu con đoàn tụ, gia đình đông vui
Vắng Bà sao dạ buồn ngùi
Ngày đêm xao xuyến lòng tôi nhớ Bà
Bà ơi, như trẻ trông quà
Hai tuần mà tưởng như là hai năm
14-10 Quý Dậu(27-11-1993)

TẶNG CÔ GIÁO CỦA CHÁU THỦY

Ngày vui em bước tới trường
Cô cũng là mẹ tình thương dạt dào
Cô âu yếm, cô ngọt ngào
Dạy em từng chữ biết bao ân tình
Ngày vui em tự bảo mình
Học tập thật tốt tỏ tình yêu cô
20-11-1994

LÁ THƯ XUÂN

Hoa đào đã nở mấy lần đón xuân
Giáp tuất..! Xuân đến con lớn khôn
Ngày xuân về, ngắm hình con mẹ vui sướng
Con lớn dần theo thời gian năm tháng
Xuân lại về, đẹp nắng đón chào con
Giao thừa pháo nổ giòn giã xóm thôn
Con của mẹ chắc bồn chồn không ngủ được
Nhìn phương bắc con thầm mong ước
Bố mẹ già đang nhắc chuyện ngày xuân
Hướng về Nam mẹ suy nghĩ phân vân
Con của mẹ chắc lớn cao hơn trước
Vui công tác vui duyên lành hạnh phúc
Con hài hòa trọn vẹn cả riêng chung
Ất Hợi đến ..! Nắng đẹp tung bừng
Bên bóng hình con, thêm dâu hiền của mẹ
Xuân về mẹ chúc con mạnh khỏe
Đón giao thừa chó nhỏ lệ nhớ thương
Đêm xuân mộng đẹp canh trường
Nam nhi thỏa chí tang bồng bốn phương
Mồng gà ..! Thành núi vẫn vương
Sông La xinh đẹp quê hương mìn mà
Nê ông điện sáng quê nhà
Thư này mẹ viết làm quà đầu xuân
Chúc con, chúc trạm, chúc đồn
Anh em bè bạn xa gần an khang
Tết Ất Hợi 1995



GỬI CHÁU

Các cháu xa nhớ ngoan thương
Thư nhà nặng nghĩa quê hương mặn nồng
Ất hội xuân đẹp nắng hồng
Tết về Ông gửi mấy dòng ra thăm
Mong các cháu : Học hành chăm
Xuân về thêm tuổi thêm năm biết nhiều
Thực hiện cho tốt năm điều

Con ngoan trò giỏi giành nhiều điểm cao

Anh em tình nghĩa dạt dào

Chiếc bánh bẻ nửa, hạt đào cắn đôi

Cha mẹ dạy bảo nghe lời

Tu chí học tập vào đời sướng vui

Ngày xuân miếng ngọt, miếng bùi

Biết ơn bố mẹ suốt đời vì con

Mai kia khôn lớn vương tròn

Phải chăm học tốt khi còn tuổi thơ

Tuổi già Ông đợi, Bà chờ

Các cháu lớn khỏe từng giờ chăm ngoan

Hẹn ngày trở lại Đức ân

Sông La uốn khúc quanh chân Mộng gà

Bát cơm rau muống với cà

Quê hương tình cảm mặn mà như xưa

Đồng ruộng đi sớm về trưa

Bà vẫn vất vả cày bừa quanh năm

Nên chưa có dịp ra thăm

Hẹn cùng các cháu sang năm đón Bà

Tết Ất Hợi 1995

10 CHÚC

Chúc cháu Thành, Thắng, Thủy, Thương

Một chúc các cháu học chăm
Hai chúc sức khỏe quanh năm dồi dào
Ba chúc tình cảm đậm đà
Anh em đoàn kết ngọt ngào tình thương
Bốn chúc hai bữa tối trường
Điểm 10 nở rộ sáng ngời hoa thơm
Năm chúc lễ độ chào thưa
Bảo vâng, gọi dạ sớm trưa ra vào
Sáu chúc ăn nói ngọt ngào
Lời hay ý đẹp như chào ngày xuân
Bảy chúc sách vở áo quần
Gọn gàng sạch sẽ xa gần ngợi khen
Tám chúc trưa sớm sách đèn
Say mê học tập vững bền lòng tin
Chín chúc quý trọng giữ gìn
Sách hay vở đẹp giúp mình tiến lên
Mười chúc danh sách có tên
Học sinh xuất sắc trong niên học này
Xuân Bính tý (1996)

MỪNG THỌ ÔNG HƯƠNG

Oanh thỏ thẻ, Liễu thiết tha
Hoa đào đã nở đậm đà sắc xuân
Cháu con sum họp quân quần
Mừng ông tuổi thọ thất tuần khang ninh
Ngày vui cát vận phúc lành
Cháu con Thế Phiệt trầm anh nổi dòng
Chúc ông vui hưởng tuổi già
Cây cao bóng mát đậm đà sắc Hương
12-1 Bính Tý(1996)

Duy Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Ngụ thập nhị niên tuế thứ Bính tý
Cửu nguyệt, nhị thập cửu nhật trường chi thứ
Phái Nguyễn Sảnh đồng huynh đệ đẳng :
Nguyễn Thân, Nguyễn Miên, Nguyễn Tiên
Đồng tế cần di phù tửu, hương đăng lễ vật chi nghi
Cảm bái cáo vu linh bá lịch hành bản xã bí thư
Đảng bộ
Chủ tịch mặt trận tổ quốc xã Nguyễn quý công hứ:
Văn Dượng chi linh tọa tiền viết kim vì lễ hèm
chung thất .
Ôi... ! Chân dung Bác hiền lành ngời đó
Phong cách tác phong cũ nói cười ôi thật khó vẽ..!
Than rằng:
Thâm giang trăm năm còn cuộn cuộn chảy, nước
đục sóng dồi
Bão lụt, phong ba cuộc thế nổi chìm ngao ngán
nhẽ .
Kê sơn Mộng gà ngàn đời vẫn còn đây, mây mù
gió thổi..!
Kiếp người ngắn ngủi sông thác tan hợp mây hồi..!
Bãi bể nương dâu, núi lở sông bồi lòng quận đau
khôn xiết kể..!
Vật đổi sao dời, vũ trụ bao la con người ta vô cùng
bé nhỏ..!
Nhớ Bác xưa...!
Thân hình đẹp đẽ

Tính nết trực trung, nhẹ nhàng vốn vã
Trong gia đình:
Lao động sáng tạo chuyên cần
Nào cày sâu cuốc bẫm, nào đan lát trồng trỉa chăn
nuôi

Việc nông Trang ít người theo kịp
Cảnh điền viên vui thú nông gia.
Ngoài xã hội:
Bác đảm đang gánh vác nào Bí thư đảng bộ
Nào mặt trận, lòng nhiệt tình dưới trướng tin cậy.
Đức cần kiệm..! Bác nuôi con thành danh thành

quả
Lòng nhân hậu..! Bác ăn ở anh em trọn tình trọn
nghĩa..!

Nay Bác mất đi..!
Nỗi đau thương anh em cùng thể hệ biết lấy gì mà
sánh mà đo.

Nhớ là nhớ...! Những ngày bao cấp thiếu thốn
Những ngày kháng chiến gian truân
Áo vải chân đất Bác lẫn lộn xóm dưới làng trên
Đứng mũi chịu sào lo trăm công ngàn việc
Cho xã cho dân trong bom sa đạn lửa...!
Nay đến tuổi hưu đáng được nghỉ ngơi hưởng thụ
Bác lại phải vội vã ra đi chưa được nếm hoa thơm
quả ngọt.

Tiếc là tiếc...! Thuở nhỏ phụ thân mất sớm
Bác đã tự lực vươn lên trong cuộc sống
Lo cho con ăn học đến chôn đến nơi
Bước khoa danh đèn sách sắc sảo với đời
Cảm công ơn, cơm nặng áo dày
Con chưa được đền ơn báo đáp

Nay tuổi già đáng được nghỉ ngơi
Để ra bắc vào Nam thăm con hiền cháu thảo
Lo trăm mối chưa một ngày thanh thản...!
Thương là thương...!
Đời Bác gặp cơn bệnh hiểm nghèo
Con cháu chạy chữa trăm phương
Mong Bác sống thêm mười lăm năm nữa...!
Nào ngờ đâu...!
Nhất đoán vô thường..! kẻ ở người đi.
Xót xa thay trong hoàn cảnh bão lụt phong ba
Người chảy nước mắt, trời đổ mưa
Bác lại một phen vội vã
Như cuộc đời nhiều gian truân vất vả.
Thảm thiết thay...!
Không một lời dặn lại con cháu anh em họ hàng
Việc từ đường từ nay thiếu kẻ trông coi.
Rồi những ngày xuân thường thu tự âm dương
cách biệt
Biết lấy ai mà trò chuyện cuộc thế nổi chìm
Với bao mất công vô lý của nhân tình thế thái bạc
đen.
Ôi ..! ôi thôi..!
Nay Bác thanh điệu trên non cao đá bạc
Cảnh thú thiên nhiên nơi nghỉ địa cha ông
Bác khuây khỏa về chuyện trò cùng tiên tổ.
Sống gửi thác về, Bác thanh thản ngày đêm
Cùng gió ngàn cây ru giấc ngủ trong cõi vĩnh hằng

Của chốn hư vô thanh khiết xa cái cảnh trần thế
xâu xé...!

Rày nhân chung thất đến lễ:
Chúng tôi anh em họ hàng đốt nén hương thơm
Rót chén rượu. Kính dâng gọi là lễ bạc lòng thành
Chôn cửu tuyền Bác cháu cho chẳng nhẽ.
Than ôi...!.. Hồn thiêng xin hưởng

25-9 Bính Tý (1996)

GỬI CON DÂU

Tuy xa cách mà thân thương gần gũi
Thư con về, Cậu Mự mừng vui
Đọc thư lòng những bùi ngùi
Thương con bao nỗi cuộc đời truân chuyên
Mong con mạnh bước tiến lên
Đạp bằng gian khó sách đèn ngày đêm
Qua đông tố biển êm đềm
Mặt trời tỏa nắng dịu hiền lung linh
Đốc nghị lực xây công trình
Tòa nhà kiến thức cho mình mai sau
Tương lai rạng rỡ dài lâu
Học đi học nữa chuyên sâu thành tài
Ngọc kia có dũa có mài
Mới sáng mới đẹp kéo hoài ngọc đi
Con người ta có khác gì

Đường dài bao khó bước đi vững vàng
Gian nan như lửa thử vàng
Con ơi mạnh bước vinh quang tới gần
Thơm như hạt gạo trắng ngần
Mừng vui hạnh phúc ngày xuân nắng hồng
Ngọt ngào tỏa ngát hương nồng

Xa rồi phảng phất hương lành ngát ngây
Con ơi: Quang đảng trời mây
Ngày vui sẽ đến cầm tay đón mừng
Sài gòn hoa lệ tung bừng
Mừng con thành đạt thỏa lòng chờ mong
Cậu Mự ngày ngóng đêm trông
Con vui thắng lợi sắc hồng kết hoa
Không gian dài rộng cách xa
Nam Bắc xa cách nhưng ta gần lòng
Bởi chung có trái tim hồng
Chiều chiều nắng nhạt nhớ mong con nhiều
Thư con trao gửi bao điều
Mà như chứa đựng nỗi niềm sâu xa
Tuy chưa họp mặt một nhà
Mà sao gần gũi như hoa với cành
Con ơi : Hãy tỏa hương lành
Cho đời thêm mãi một cành hoa Lan
Mộng vàng đêm ngủ miên man
Mơ con lớn khỏe bước chân vững vàng

Tiến lên mạnh bước trên đường
Tài năng tháo vát kiên cường tươi vui
Quà thơm con gửi ngọt bùi

Cậu Mợ đón nhận bùi ngùi nhớ thương
Đêm đen điện sáng canh trường
Trắng đêm Cậu thức thư mừng trông con
Còn đời còn nước còn non
Tình sâu nghĩa nặng ta còn dài lâu
10-4 Đinh Sửu (16-5-1997)

GỬI LAN

Quê hương nắng đẹp xuân về
Thư con gửi tới tràn trề niềm vui
Bốn tuần bao kỷ niệm bùi ngùi
Trên bục giảng buồn vui lẫn lộn
 Bao khó khăn ngày đêm bận rộn
Thao thức nhiều Trang giáo án đầu tay
 Lòng say mê không giây phút lung lay
 Bình tĩnh đang hoàng tiền công thắng lợi
Phía sau con mọi người mong đợi
Chờ tin mừng rộn rã ngày xuân
 Như quê hương khoai lạc đậu vùng
Lúc trấu hạt chờ ngày thu hoạch
 Bài dạy tốt chủ nhiệm nhiều kẻ sách

Con vững vàng trên bục giảng bình thơ
Bao ánh mắt trái tim nhịp đập đợi chờ
Tổng kết bài, trống vang lên thắng lợi
 Đồng nghiệp, học sinh vây quanh ca ngợi
Con tự hào lòng rộn rã niềm vui

Xuân Kỷ Mão(1999)



CẢM TÁC 70 XUÂN

Năm nay tuổi trọn bảy mươi
Ngoảnh đầu nhìn lại cuộc đời trôi nhanh
Buồn vui cay đắng ngọt lành
Bao nhiêu năm ấy bức tranh đậm màu
Chiến tranh mưa nắng dải dầu
Mũ rơm đứng lớp, hầm sâu giảng bài
Đêm thâu giáo án miệt mài
Thi đua "hai tốt" bao nài khó khăn
Bao gian truân vất vả vẫn vui lòng
Vì yêu trẻ ta đạp bằng tất cả

Chắc tay bút với tinh thần dũng cảm

Chiến thắng kẻ thù trên bục giảng bảng đen

Tin mừng thắng lợi nở rộ hai miền

Ta vinh dự góp sức mình trong sự nghiệp

Thắng lợi trở về, mái trường tạm biệt

Ta tự hào là một người ươm cây

Xuân Canh Thìn (2000)

DẶN CON

Lan Toàn hai chữ xứng danh
Lan thơm phảng phất ngọt lành sắc hương
Biên phòng Toàn thức đêm trường
Bực giảng Lan đứng tình thương mặn nồng
Hai con thuận vợ thuận chồng
Bách niên giai lão một lòng thủy chung
10-2 Tân Ty (Ngày cưới Toàn)

MỪNG THỌ O KHƯƠNG 70 TUỔI

Đầu năm họp mặt một nhà
Hoa đào đã nở đậm đà sắc xuân
Xa gần con cháu quây quần
Mừng O mừng Dượng thất tuần khang ninh
Thông gia làng nước nghĩa tình
Cháu con thành đạt, trâm anh nối dòng
Quý mùi.. ! xuân đẹp nắng hồng
Gái trai đủ mặt rượu nồng kính dâng
Gia phong cảnh sắc tưng bừng
Hiếu trung trọn đạo cháu mừng con vui
Dâu hiền rẻ thảo ngọt bùi
Thanh nhàn hậu vận sống vui tuổi già
Tự hào phúc lộc toàn gia
Hoa thơm quả ngọt đậm đà sắc hương
Xuân 2002

NHỚ ĐIỆN BIÊN

Nửa thế kỷ rồi trận Điện biên
Khắc sâu dấu ấn tạc biên niên
Thực dân sụp đổ, mưu đồ hiểm
Đế quốc tan tành giấc mộng điên
Đất việt vụn xuân tươi đẹp mãi
Nước Nam đổi mới mạnh giàu thêm
Vui ngày chiến thắng tung bừng hội
Càng nhớ Bác Hồ nhớ Điện Biên
1-3-2004



THĂM LẠI ĐIỆN BIÊN

Tuổi bảy tư, thăm lại Điện biên
Nhớ ngày xong trận buổi thanh niên
Còn đây..! Cốt sắt quân xâm lược
Vẫn đó..! Hàm sâu lũ cướp điên
Đất nước thanh bình tô thắm đẹp
Non sông lớn mạnh, vững như thép
Rừng ban nở rộ, hoa thơm ngát
Tạm biệt ta về nhớ Điện Biên
25-3-2004

ÂM VANG ĐIỆN BIÊN

Kéo pháo - hò dô tới Điện biên
Âm vang- vang mãi suốt thiên niên
Na va.. ! khoác loác mưu sâu bại
Đờ cát..! Hênh hoang sách lược điên
Pháo nổ rung trời, ta xông tới
Đạn cày chuyển đất, địch núng thêm
Trận địa bao vây dồn dập thắng
Giờ ne..! hội nghị đang đà tiến
Chấn động toàn cầu, một Điện Biên
26-3-2004



NÚI RỪNG ĐIỆN BIÊN

Mấy chục năm rồi, tới Điện biên
Bức thành muôn thuở, vạn thiên niên
Hầm sâu, cố thủ “bây chòn đại”
Lô cốt, sao dung “lũ sói điên”
Gấm vóc giang sơn, hương sắc thắm
Đàng hoàng đất nước, phú cường thêm
Bản làng rực rỡ, hoa thơm ngát
Khách đến khách đi nhớ Điện Biên
30-2-2004

MỪNG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN

Giáp ngọc - xuân về thắng Điện biên
Giáp thân- xuân đến tuổi cao niên
Na va...! Vất óc khôn mà đại
Đờ cát...! Vò đầu, tỉnh hóa điên
Tổ quốc quang vinh tô thắm đẹp
Non sông gấm vóc đàng hoàng thêm
Mừng vui trẩy hội xa gần tới
Vượt núi trèo đèo viếng Điện biên
31-3-2004

NGẤM MÀ VUI

Vinh quang thay kẻ trồng cây
Nhìn hoa nở và quả sai chín mộng
Chiều xuân đẹp trời cao lồng lộng
Ngắm vườn nhà, lòng rộn rã niềm vui
Tháng 15-6-2004

Lâu rồi.. ! Cọc nhổ lỗ nằm không
Đau đớn thân em phận má hồng
Cây cối dân trồng mi chặt phá
Tham ô hủ hóa lại dân thông
Phươn An hứa hẹn đêm chung gối
Tìn Trợn giao lưu tối một phòng
Bạc phận thân em ? Mang tiếng vợ
Có buôi teo lại, có như không.. !
Tháng 11-2004

Ở ÁC GẶP ÁC

Hoa tàn, Hoa héo, Hoa rầu
Cát khô, Cát lở Hoa đâu đất mùn..!
Cuộc đời dâu bể thăng trầm
Phong trần còn mãi phong trần riêng ai
Tích ác phùng ác không sai
Mình làm mình chịu kêu ai hỏi mày
Tháng 12-2004

VỊNH THẮNG QUÈ

Hiểm độc như mi đưa ác tà
Lưới trời lồng lộng quyết không tha
Hai chân khắp khiêng đi không vững
Một lưới rung rung mãi đến già
Hối lộ dâm ô hàng chục vụ
Tham lam vợ vết khắp trăm nhà
Bao ngày độc ác tay gieo gió
Đừng có trách trời tự trách ta

Đông 2004

NHA TRANG YÊU DẤU

(Tặng các con)

Nắng lên biển đẹp Nha Trang
Trắng bờ sóng vỗ, mênh mang đất trời
Một mình trên biển ta ngồi
Vi vu gió thổi, thuyền trôi dập dềnh
Non non, nước nước, xinh xinh
Xa rồi nhớ mãi, đinh ninh lời chào
Hẹn ngày, gặp lại mai sau
Ta về với biển, bên nhau chuyện trò
Biển hôn, biển hát, biển hò
Nô đùa sóng dợn, trên bờ có ta
Biển trời rộng mở bao la
Mà sao gần gũi, thiết tha mặn nồng
15-7 Bính tuất (8/8/2006)

PHẦN 2

BÚT TÍCH CỦA NHỮNG NGƯỜI THÂN

LỜI DẶN

Theo lời dặn của ông Thái Hoàn (tức là Hàn Hoàn) người thầy địa lý ở Đức Lâm lấy hướng mộ ông Nguyễn Nghệ ở Cồn kênh có dặn các cháu sau này vào ngày 24-9 mỗi năm.Sau khi cúng đọc mấy câu thơ sau đây:

Nhân ngày kỵ đứng trước linh sàng Cha(hoặc Ông) khóc mà than rằng:

“Tội tham ác giết người cướp của
Khéo vu oan, cực khổ nhiều bề
Như Cha chẳng có tội chi !
Gông cùm, treo trói phải đi trẫm mình
Chúng con lắm nỗi bất bình
Sao cho trả được sinh thành công ơn
Nay nghĩ lại chi hơn cát táng
Làm cho cha linh sáng thiên niên
Bây giờ sửa mộ đã yên
Đời đời con cháu quý quyền dài lâu
Oan hồn hồn hiện đâu đâu
Miếu đàn phụng sự dễ hầu ai hay”
Thái Hoàn

VĂN TẾ ÔNG CHÚ NGUYỄN BẠN

Việt nam - dân chủ - cộng hòa
Thập tam niên tuế thứ Đinh dậu .
Cửu nguyệt nhị thập tứ nhật
Trưởng tộc bá phái Nguyễn Chắt .
Hiệp dự mậu mệnh đồng huynh đệ
Đẳng cận dị kê tử phù tử chi nghi cảm
Bá cáo vu đường thúc tiên triều ân hưởng
Cửu phẩm văn giai lịch hành bản xã
Hương bản Lý trưởng thắng bản Phó tổng đoàn
Nguyễn Quý công tự Đa Năng
thụy Cương Trực chi linh tọa tiên...

Than rằng :

Sông thâm giang nước đục sóng dồn
Cuộc thế nổi chìm ngao ngán nổi
Núi Mồng gà mịt mù mây tối
Kiếp người tam hợp mấy hồi
Nhớ ông xưa.. !
Tính nét trực trung, chuyên cần rất mực
Tù thuở nhỏ phụ thân mất sớm
Việc bút niên đèn sách ít theo đòi
Lúc lớn lên sản xuất chuyên cần
Gia đình đã đứng vào trung cách
40 tuổi quê hòe thấy muộn
Cho nên ông mới hỏi Bà gì
45 tuổi quê hòe đưa nỡ Lan Huệ sum vầy
Việc gia đình trên ấm dưới êm

Ngoài làm lý một lòng tin cậy
Ra việc xã nào Hương nào Lý
Làm Phó tổng được Cử phẩm sắc phong
Đời như thế đã từng xứng đáng
Tặng gia những lập vườn bao trại
Nào cam nào bưởi nào sắn tốt chè tươi
Việc vun trồng sản xuất hơn người
Thú chăn nuôi ong năm bảy tổ
Nào trâu bò sáu bảy con
Nào gà lợn sớm tối đi về vui vẻ
Này việc Họ xuân tường thu tự
Việc Từ đường xây đắp gánh vác một vai
Sau cách mạng con đi bộ đội
Đóng góp nhiều công trái công nương
Thuế nông nghiệp chăm lo đầy đủ
Tưởng ước trăm năm còn có lẽ
Cõi kiêu bành chiếm lấy một phần
Thương là thương: Có chí cần kiệm
Khi bao trại lúc lập vườn
Mong ước cảnh già vui thú điền viên
Tiếc là tiếc: Cái công lo liệu
Vì việc nước vì việc dân
Thuế nông nghiệp công trái công nương đóng đầy
Để tương lai hạnh phúc hòa bình
Ai ngờ thay...!
Nhất đán vô thường gặp cơn lửa bỏng nước sôi
Bắt truy ép giam cầm tù tội

Tối 24 tháng 9 quá chán ghét cuộc đời
Tuổi sáu chín lẻ đem thân mệnh gieo nơi ao giếng
Chúng tôi nay con cháu họ hàng
Nghĩa thúc đường không lẻ để quên tình
Đương cơn sóng tố bão bùng
Cha bỏ con, anh bỏ em, ông bỏ cháu
Giấu biết chẳng chỉ khóc thầm và thương tủi
Nếu thăm hỏi mắc câu liên hệ
Đau đớn thay hai bà tuổi tác cao dày
Con đưa đi bộ đội đưa bị quy sai
Cơm không có, lại nhiều phần thảm thiết
Thôi thì thôi..!
Ông về cõi bụt để theo tổ phụ cho vinh
Rồi đây trời đất đổi thay
Đời đời con cháu lâu dài quang vinh
Rày nhân Đại tường đến lễ
Chúng tôi nay con cháu:
Đốt nén hương rót chén rượu dâng lên
Gọi là lễ bạc lòng thành
Chôn cửu truyền có thâu cho chẳng?
Than ôi.. ! Xin hưởng
23-9 đình Dậu
Trưởng tộc Nguyễn Chát

VĂN TẾ CHA VỢ

Than rằng ..!

Con có Cha như nhà có nóc

Ba năm trời con vắng tiếng Cha

Ai làm đôi ngã đôi nơi

Âm dương cách biệt biết đâu mà tìm

Vì ai bèo nổi mây chìm

Trách cho con tạo im lìm bấy lâu

Nhớ Cha xưa.. ! Cũng đứng mây râu

Tính trung trực ai hầu theo kịp

Khói hương thơm ngày kỵ lạp

Họ hàng sum họp vui vầy

Này gì, này mẹ, nào rể, nào dâu

Nào con trai con gái sum vầy

Ở hậu trời cho đủ phúc

Này o, này dượng, này chú

Này bác, này cháu, này chắt

Khi vui cảnh cũng chiều người

Khi việc làng khi việc xã

Việc họ việc đang trăm bề vẹn cả

Lúc thì cày, lúc thì cuốc

Lúc bừa sâu, lúc chống hạn

Việc điền viên

Lúc tắm tang chăm sóc vui thú nông gia

Phong lưu khác thói thường tình

Khi ăn mặn lúc già đào

Đường ăn ở trọn niềm hiếu thảo
Hào hoa đến mực..! lúc vô hào
Khi ra Lý làm nên Phó tổng đoàn
Màu son phấn điểm sắc
Những tưởng bách tuế thêm lễ nữa
Ước ngàn năm hương hỏa từ đường
Nào ngờ thay ..! kẻ chỉ lối người đưa đường
Đem thẻ phách vào nơi nước thăm
Ôi ..! Cha ôi..
Cha đã về nơi cõi bụt
Biết lấy gì trả nghĩa đền ơn
Các con ở cõi trần chạnh lòng thương tiếc
Tiếc là tiếc không gặp con cháu
Đề khăn phục kết tang
Thương là thương Cha chết lỗ chết trần
Không mảnh áo che thân trời đông lạnh
Ôi.. ! thương ôi...!
Cha lo cho con nhà cao cửa rộng
Vườn trại tốt xanh để sánh vai
Vớ làng mạc họ hàng
Mong hưởng thụ phúc lành
Xuân hòe quế khoe tươi cảnh phú
Xót xa thay..! Gặp cơ hội long trời lở đất
Phút xa khơi nhà cửa tan tành
Trách cơ tạo sao quá đành hanh
Trách nhân nghĩa bạc tình chi lắm thế

Này nhân cải táng vừa xong
Hòn Cha vui thú tang bồng
Mây lồng lộng kéo lên non Cồn kénh
Bóng trăng chênh chếch thú thiên nhiên
Cha hưởng muôn phần
Thương Cha biết lấy gì cân
Nhà bịt lưa áo hồng ba bộ
Gọi là tình con cháu dâng lên
Cải táng xong.. ! Cháu đứng tần ngần
Hòn thương Cha vẫn xoay vần bên con
Còn đời còn nước còn non
Hòn Cha phẳng phất ngàn năm vẫn còn
Trăm năm đá nát bia mòn
Mồ Cha thanh thảo bên hòn kê sơn
Ba ngày đèn đỏ hương thơm
Xin dâng chén rượu đền ơn sinh thành
Con cháu sản xuất học hành
Nhờ Cha được hưởng phúc lành về sau
Ngàn năm dạ vẫn còn đau
Ôi thương ôi.. ! xin hưởng
2-9 đình Dậu (24-9-1957)
Phạm Giáp

ĐOÁN SỐ QUÝ TỶ

Trai Quý tỷ sinh ra giờ Tuất
Ngày mười hai nhị nguyệt phân minh
Thủy mệnh thổ cục rành rành
Mệnh cung sang cát đã đành liên trinh
Nhờ phụ bật thân mình mới vững
Ty, Dậu, Sửu cũng có hạn hành
Kể từ một tuổi sơ sinh
Đến năm chín tuổi dặn mình về sau
Lẽ ra xuân thủ rượu trầu
Áo qua liên phá phải đầu thúc la
Nhờ ông thiên giải bảo qua
Gia trung vui vẻ mình đà bình yên
Cung bào đệ đua chen hoa nở
Sáu bảy ngành mới vững bốn ba
Năm nào Thìn tuất xông pha

Đoán cho thầy mẹ kham kha đôi lần
Cung thể thiếp nhờ sao tự phủ
Được thiên khôi thú trưởng nữ mới xong
Con nhà hào kiệt văn phong
Hay là binh lính một dòng thê soa
Đến tuần hai mốt hai ba
Quạt trâm nay đã duyên đà thành hôn

Cung tử tức ba trai ba gái
Ngộ đầu quân đánh phá tử cung
Rồi sau sinh sản long đong
May ra nhờ phúc cũng trong hai ngành
Dần, Ngọ, Tuất sơ sinh nữ tử
Sau lại rồi mới có sinh nam
Cung tài bạch nhờ tay lộc tướng
Thân chi tài vội thăm gì đâu
Dặn cho biết trước dè sau
Năm nào Sửu Vỵ tài hao giữ lành
Hiềm vì tiết phá lành đành
Nhờ sao Hóa lộc trợ mình mới yên
Cung giải ách đồng lương cơ cực
Xem trong mình không có tật chi
Bởi vì đồng hạn qua đi
Gia trung vô sự bệnh chi cũng lành
Thiên di đoán lại lênh đênh
Năm nào Ty Hợi giữ mình mới yên
Hại rồi ác thú tương liên

Thiệt trong mình chịu tật nguyên ốm đau
Cây cao bóng mát chớ trèo
Gặp khi cuồng khuyến cheo leo phải dè
Nô bọ đoán lại bạn bè
Năm nào Thìn Tuất chớ nghe mà phiền
Vì đây tứ gieo mình xung đột
Dầu lời thôi phải nhin cho qua
Cung quan lộc hai ba hai bốn
Có làm nên chắc hẳn vẻ vang
Trong ngoài tả hữu chiếu sang
Thiên di có mạ quan sang anh hùng
Cung Điền Trạch gia môn hưng vượng
Đảm hiềm vì viên nội phục thi
Hay là yêu quái chi đây
Lẽ nên trấn yểm mới yên gia đình
Cung phúc đức họ mình vui vẻ
Ngộ tang môn ngôi lại đánh nhau
Trên không nghe dưới một màu
Ngộ sao tuần kiệt mỗi chi mỗi đàng
Cung phụ mẫu lẽ ra ba cửa
Bởi vì tuần phá tiết không
Nay còn hai cửa vững vàng
Rồi sau vinh hiển vẻ vang lâu dài
Tử vi lược đoán mấy lời
Xét cho đại hạn vậy thì bảy hai
15-11 Mậu tuất (1958)

ĐOÁN SỐ MẬU TUẤT

Số Mậu tuất sinh ra tháng chín
Ngày mười ba sửu khắc phân minh
Dương nam mộc mệnh mộc tình
Mệnh cung quyền lộc dận mình về sau
Thiên y xương khúc chiếu vào
Một tay thầy thuốc biết bao muôn người
Lộc quyền lại có thiên khôi
Chiếu trong bản mệnh một đời vinh hoa
Cung huỳnh đệ năm ba hộc quế
Ngộ khóc đà đừng kể làm chi
Ở trong tiểu phủ triều về
Ba chi chắc vững một bề tài hoa
Thê cung đoán lại mận mà
Đến hai mươi tuổi thì đà hợp duyên
Con nhà quyền quý phúc bền
Tha hương định phối mới nên vợ chồng
Tử cung so lại phúc cung
Tràng sinh đế vượng một dòng đa đình
Hiềm vì thượng hổ triều tinh
Phá liêm linh hỏa sơ sinh phải phòng
Về sau trai gái đôi dòng
Hai trai hai gái ẩn hình mẹ cha

Tài cung đoán lại phân minh
Ty,Hợi,Dần,Ngọ giữ gìn trước sau
Hại rồi của nả hư hao
Cung giải ách hạn khi nên một
Tới đến năm cũng có lo phiền
Dần,Thân,Ty, Hợi chi niên
Sơ xuân cũng có kỳ yên lệ thành
May nhờ các vị trợ mình
Khỏi tai, khỏi nạn gia đình vẻ vang
Lại xem cho đến thiên di
Đào hoa để vướng vậy thì đảm đang
Nhờ thiên giải ra đường mạnh khỏe
Hợi,Mão,Mùi cũng có bất yên
Đi ra gìn giữ tột nguyên
Kéo rồi mắc tột khả phiền trong thân
Cung nô bậc liêm trinh Tham phá
Ngọ kỳ đà phải họa nô nhi
Dần,Thân,Ty,Hợi chi kỳ
Gia tỳ phải giữ không thì ốm đau
Cung quan lộc lương khô cơ nguyệt
Chắc hẳn rằng cũng có làm nên
Đảm hiềm tuần kiệt một bên
Đôi khi cản trở không nên bạn bè

Xem điền trạch diêm trình phương cát
Có trong ngoài tả hữu chiếu sang

Tang môn đóng giữ diêm viên
Hay là trộm cướp cũng nên giữ dè
Cung phúc đức càng sinh để vượng
Họ nhà mình hưng vượng đình tài
Kể từ tiền đại dị lai
Đình tài lượng vượng không thua ai gì
Lẽ ra bia đá bảng kỳ
Hiềm sao cò quả khắc đi thiệt mình
Tiên phần mộ hữu tình cát địa
Tứ đại dương hiềm có thủy sa
Hại rồi trong họ không hòa
Anh em bất thuận họ ta không bền
Cung phụ mâu nên tay long bảng
Ngộ tuế không khắc lại thiệt thua
Cha thì hưởng thọ bảy tư
Mẹ thì sáu tám nhị kỳ quý tiên
Mười hai cung số tương liên
Đoán cho Mậu tuất cũng nên bát tuần
15-11 Mậu tuất (1958)

ĐOÁN SỐ NHÂM DẦN (1962)

Chiếu số thiên lương phụ mệnh

Tả hữu nhật nguyệt chiếu

Vả lại nhật nguyệt tịnh minh

Nên học hành thi thố bình thường.

Đồng hạn phải dè bảy tuổi, chín tuổi

Mười ba tuổi chó là trèo cây và lội nước dè giữ.

Bào cung : Đoán vững năm đinh

Cung vợ : Hai bốn tuổi thành gia thất

Cung con: vì sát phá tham tang

Môn bạch phổ chiếu vẫn thực khó nuôi.

Nhờ được thiên quan thiên phú ủng hộ

Nhờ phúc đức mẹ cha vẫn được hai đinh.

Cung giải ách: Có tử phủ đồng cung lâm nguy hữu cứu.

Cung quan lộc: Có tả phụ hữu mật

Đường công danh không được cao

Hai mươi tuổi trở lên công thành công nghiệp.

Chiếu phúc đức vẫn là họ lớn ở đâu nhập tịch tới đây.

Có sao khôi việt trước tới nay vẫn văn thắng võ

Về phần mộ được nhật nguyệt tịnh minh không động

Thời năm Giáp dần phải dè tang phục

Cung cha mẹ: Thất sát ở đây ngoài có tử phủ triều đầu

29-4 Nhâm dần (1964)

HẸN...!

Ân – Nhân gần gũi bác Thân ơi!
Văn, Toán bên nhau mấy tháng trời
Bỏ túi hàng đầu, tôi gặp Bác
Giữ gìn chính nghĩa Bác bên tôi
Khôn ngoan đến mực, tôi nhường Bác
Ăn nói phải lời, Bác quá tôi
Qua cuộc bể dâu, dần cách hợp
Bác, tôi, tôi Bác vẫn không rời
30-8-1964
Bùi Đình Phúc (Đức Nhân- Đức Thọ)

ĐOÁN SỐ NĂM ĐINH MÙI

Chiếu số: Thiên phủ cư mệnh ngoài được tử vi
Long trì phượng cát khúc xương thôi việť.

Văn tinh triều cũng học cũng giỏi (nhật nguyệt minh)

Đồng hạn: Dè khi bốn tuổi khỏi được không lo.

Đại hạn : Đoán tương lai ngoài ba mươi mới có cát vận.

Cung anh em: Chính số Đinh vị có sung anh em
Theo về lý số nên gửi bán sang cửa khác mới tốt.

Cung vợ: Về độ trước có trắc trở

Hai sáu tuổi về sau mới thành gia thất

Cung con: Có sao tả phủ và khoa quyền lộc

Cũng nhật nguyệt chiếu đến

Ngoài ba mươi tuổi mới sinh dễ nuôi và tốt số

Cung thiên di: Có sao tử phủ chiếu

Nên kẻ bậc trên hay yêu dùng

Cung quan lộc: Có sao long phượng

Làm được việc trong hương thôn.

Cung điền trạch: Dần giàng cự nhật

Cửa nhà quang cảnh hướng nên

Lập thân Dần hoặc Canh giáp có vẻ phong lưu

6-5 Đinh mùi (1967)

ĐOÁN SỐ CANH TUẤT

Chiếu số: Thái âm thụ mệnh

Được thiên quan thủ chiếu, được song lộc triển viên

Nhờ phúc âm sau này cách làm ăn dễ dàng.

Đồng hạn: Phải dè 9 tuổi, 11 tuổi sau không lo.

Cung anh em: Có tử phủ đồng cung

Chắc trong anh cũng có người làm nên.

Cung vợ: Cũng người văn chương

Có sao khôì Việt nên có học thức giỏi

Đào hoa thụ mệnh hỏi vợ dễ dàng.

Cung con: Trước có lận đận sau mới dễ nuôi.

Cung giải ách: Nhờ có tử phủ Thiên phúc chiếu

Khi lâm nguy có quý nhân phù trợ.

Cung thiên di: Đi ra nhất dè dặt về nữ giới.

Cung nô bộc: Nhiều người phản trắc chớ dùng

Cung quân lộc: Có làm chức phận nhỏ

Cung điền trạch: Nhất là khi 39 tuổi

Bếp núc lửa củi khỏi được mới yên .

Cung phúc đức: Vẫn là họ lớn

Việc từ đường phần mộ như các số trước.

Cung cha mẹ: Đến năm Tuất năm Thìn

Phải dè chừng chân tay hoặc chó dữ.

17-1 Canh tuất

VĂN TẾ BÀ TRƯƠNG THỊ TỨ 100 NGÀY

Than rằng : Trời đất ơi.. ! Em ơi..!
Núi tụ mây che nhà huyên bóng xế
Xót tình đau đón cảm nỗi nhà băng
Chữ hiếu sứt sùi chạnh niềm non thái
Trách cơ giờ tạo hóa, sớm dục xui nhà
Non ty vắng tanh mùi hương khói
Cửa huyên đường vắng tiếng bóng từ cô
Đoàn con đi về xa vắng tiếng
Chòi quế hòe buồn ủ dột sầu tuôn
Ngày hôn tể cùng nhau chiều buồn bã
Nhớ Em xưa...!
Đạo đức hiền lành nét na cần kiệm
Đường ăn ở chốn gia đình con cháu thương yêu
Bề cư xử xa gần bà con thân mến
Lòng phụng sự tổ tiên tôn kính
Lối ở ăn làng nước yêu khen
Đạo xướng tùy trên hòa dưới thuận
Nghĩa các cụ trong ấm ngoài êm
Nội tề gia mực thước đo lường
Bề nông nghiệp thức khuya dậy sớm
Ôi thương ôi ...!
Em sinh ra năm sáu ngành quế huệ
Đã lập lòng được chốn thất gia

Ngành đào len quế huệ sum vầy
Nhờ có Em được đi sớm về trưa
Xót xa thay..!
Ai làm nên nổi mưa thâu gió sầu
Tầng mây bạc xa bay về non tỵ
Đau đón nhẽ..!
Ruột rà họ hàng, cảm mối tình khôn xiết nổi
Ngậm ngùi thay..!
Cơ buồn này làng nước xa gần ngẫm chút
Nghĩa càng thêm ngao ngán nhẽ
Nửa là phận ngoài da trong bọc,
Ba năm chín chữ, ơn huyên đường trời đất ví nào
ngang..!

Xót xa thay..!
Ao sen nước chảy hoa trôi một phút
Trăm đời lòng nhân từ gió cây sao kẻ xiết..!
Thảm thiết thay..!
Đức cù lao chưa già nghĩa đèn bù
Công non thái chưa đành lòng báo bổ
Ai ngờ thác xuống tuyền đài
Đường cách biệt, nỗi âm dương nan tái hợp
Ngậm ngùi chín khúc ruột tằm vò
Giọt lệ hai hàng dòng nước chảy
Tiếc thương thay :
Chưa kịp hỏi đôi đường, một phút tới xa tiên cổ
Thôi, thôi..! Cuộc trần chưa thỏa cõi bụt đã về
Non tỵ leo qua ngàn thu vắng vẻ

Rày nhân bách nhật thường nghi lệ theo thời thế
Rượu ba tuần hương đăng khẩn vái
Em dưới suôi vàng xin thâu tình chẳng?
Khởi...! ôi xin hưởng
Ngày 16-5 Kỷ tỵ (1979)
Anh ruột: Trương Tấn

KÍNH VIẾNG BÀ TRƯƠNG THỊ TỨ

Ôi..! Cháu của Bà
Sống xa càng thêm nhớ
Trời kia cao - Đất kia dày
Cháu hằng mơ : Bà chưa đi vì các cháu
Đời còn dại tuổi còn non
Bà mỗi mòn chăm các cháu
Bà ơi...Bà..! Bà... gọi càng đau
Than rằng : Bà ra đi bỏ các cháu..!

Trời ơi..! Những năm tháng qua
Vì con vì cháu trong nhà
Bà lận đận
Bà vất vả
Bà dậy sớm, Bà thức khuya
Thổi ngòi từng thìa cháo
Giặt giũ bao tấm áo
Khi các cháu ra đời
Khi mưa gió trở trời
Khi cháu mệt hắt hơi

Lòng ảm cháu mà nước mắt Bà rơi..!
Bà ơi ..!
Bà ơi..! Nay cháu nên người
Lòng đau cháu kính: Hoa tươi viếng Bà
Đất yêu đắp mộ làm nhà

Cháu buồn như xé khi Bà đi xa
Bà ơi..! Cháu có lỗi nhiều
Khi Bà già yếu..!
Không tìm được liều thuốc tiên
Từ nay cháu phải sầu phiền
Bà đi an nghỉ triền miên đất dày
Bà ơi..! Thấu hiểu cho chăng ?
Khổ sở cho cháu nắng mưa ướt Bà

Nhớ lại ngày xưa..!
Cháu bị mụn lở đầy da
Đau một thân cháu lòng Bà đau hai
Vì cháu cả quãng đường dài
Bà lo là để tương lai cháu gần
Nhiều điều cháu cứ phân vân
Lớn rồi...không tìm được,
Một bông hoa xuân bà nhìn

Bà ơi ..! Nhớ Bà như in
Đau đón cháu đón cái tin từ trần
Tiếc, buồn không được quây quần
Bên Bà chăm sóc những lần ốm đau
Tuy rằng em cháu thay nhau
Nhưng cháu vẫn thấy trước sau buồn nhiều
Bà đi...đêm, sáng hay chiều ?
Cháu không có cạnh nghe điều Bà răn
Bà ơi.. ! Cháu rất băn khoăn

Vì cháu Bà khổ gấp trăm nghìn lần
Bốn mùa : Xuân, Hạ, Thu, Đông
Gió, mưa, nắng, rét Bà không có nhà
Bà ơi..! Cháu về cạnh Bà
Đau thương lòng cháu nhìn Bà ngủ ngon
Còn đây..! Đất ơi..! Đất mới hãy còn
Trên mộ ..! Mấy ngọn cỏ non
Tàn ngần thân phận cháu đâu còn Bà

Than ôi...!
Sao dương, âm thế cách xa
Nợ chia Bà cháu nay ra hai đường
Bà đi giữ lại tình thương
Vẫn vương cháu sống thường xuyên vắng Bà.

Bà ơi...!Hương thơm bay tỏa là là
Tận tay cháu thấp, viếng Bà, Bà ơi...
Trời ơi..! Đất hồi là trời
Cháu quỳ bên mộ - Bà nơi suối vàng
4-2 Canh Ngọ(1980)
Cháu Nguyễn Minh Tuấn

MỪNG CẬU VỀ HƯU

Mừng Cậu năm nay được về hưu
Nhớ công, cha mẹ đội trên đầu
Bao năm giông tố không lùi bước
Mấy chục chuyên đề thẩm nghĩa sâu
Con cháu thông minh tính giờ sẵn
Ông bà mạnh khỏe sống dài lâu
Chăn nuôi sản xuất thêm nghề phụ
Gia đình mẫu mực rất phong lưu
Phạm Giáp 1989

VIẾNG CHỊ

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – hạnh phúc
Hà Tĩnh tỉnh, Vũ Quang Huyện
Ân Phú xã, Tân Bồng thôn
Chị ơi ..! Thôn ba ở đó
Xóm Tân Bồng cũ ở đây.
Sao Chị ra đi, Chị không thương, không tiếc
Chị chẳng tiếc cả đàn con cháu.
Chị chẳng thương Chị và thương Anh.
Chị chẳng nhớ chòm, nhớ xóm
Chị ra đi đột ngột
Con cháu lại bồi hồi
Chẳng biết nói cùng ai
Cũng chẳng biết trách ai
Chỉ trách ông giòi chám sai
Em xin kể lại: Một đoạn trước đây
Trước Chị còn trẻ, Anh ra đi bộ đội
Rồi trở về làng, đi dạy người ta đó đó
Một mình Chị ở nhà vừa cày, lại vừa cấy
Vừa nuôi con ăn học
Con Chị học đến nơi, đến chốn

Các con Chị hết cấp ba cả cả
Ngày nay con Chị thành thất rồi lại thành gia
Chị lại đến tuổi già
Anh lại ra đi trước
Tưởng rằng Chị ở lại với con cháu dài lâu
Đề chiều hôm, mai sớm con hầu cháu hạ

Ai ngờ đâu Chị vẫn ra đi
Con cháu bùi ngùi biết làm sao được nữa
Trước con cháu nó về đây
Nó về đến ngõ còn kêu Mẹ, Mẹ
Cháu nó lại kêu Bà, Bà
Bà ra ôm quàng lấy cháu
Bà với cháu chọn đùa cùng nhau
Giọng Bà cười ra rả, có ai ngờ đâu..!
Đợt này con cháu nó cũng về đây
Chẳng biết kêu ai, chỉ thấy vườn ta thay đổi
Vào nhà thì thấy nhà trống
Trước về đây có Cha, có Mẹ
Nói chuyện vui vầy cùng nhau
Giờ về một mình thui thủi
Cháu nó tưởng như mọi lần trước
Cháu vào nhà tìm Bà chẳng thấy
Cháu nó chạy đi chạy lại
Rồi nó chạy ba vòng và thấy
Hình Bà ngồi trên bàn thờ đó đó
Nó lại mẩn, lại mớ

Để nói chuyện cùng Bà
Ai ngờ ..! Bà chẳng nói, chẳng phô
Bà chẳng cười như mọi lần trước nữa
Nó chạy ra, nó gọi Cha, gọi Mẹ
Nó kể câu chuyện đầu đuôi
Cả nhà tủi tủi, thương thương
Khóc ứa lên như mưa, như gió
Nước mắt lại tuôn ra
Không khác gì trời mưa mùa lũ
Chị ơi Chị..! Đoạn ruột cắt ra

Con nào chẳng đau, chẳng xót
Đau, đau nhưng chẳng biết làm sao?
Xót, xót nhưng đành phải chịu
Đợt này con cháu nó cũng về đây
Đề chuẩn bị ngày lễ trọng đại
Hai năm kết hợp ba tháng dư ai cho Chị
Con cháu nó về trước một tuần lễ
Quét dọn trên bàn thờ sạch sẽ
Mâm cỗ bung ra chỉ chờ giờ tế Chị
Chị ơi chị..! Hương cháy nó bùng nổ
Khói bay lên trời xanh đỏ đỏ
Chén rượu rót xuống đất
Nó chạy theo đường thủy
Nó chảy ra sông cả
Nó chảy xuống biển khơi
Em làm sao thấy được

Với coi trù, chén rượu, chè xanh
Có cả bạc, cả vàng
Có cả quần và áo
Lại có nón đội trên đầu
Có cả dày, cả dép
Lại có mâm, có cỗ
Có mâm hoa quả, có bình hoa tươi
Có cỗ xôi con gà và bình hoa giấy
Tục lệ ngày xưa rót rượu ba tuần
Con cháu sắm sửa trình lên hầu Chị
Chị ơi..! Miếng trầu ăn đỏ tía
Chén rượu uống đỏ bừng
Nước trà xanh uống vào thơm ngát
Đó là em kể thế

Còn lưng cơm, đĩa muối
Với quả trứng gà đã luộc
Em xin mời Chị thưởng hưởng
28-11 Bính Thân(2016)

Em Nguyễn Tiên (Chú Tứ)